

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
* * *

VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
LẦN THỨ XV, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Lai Châu, tháng 9 năm 2025

MỤC LỤC

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030.	5
2. Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.	53
3. Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các đảng bộ trực thuộc và Nhân dân vào dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.	73
4. Báo cáo tổng hợp góp ý của các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy vào dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.	87
5. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030.	99

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIV TRÌNH ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XV,
NHIỆM KỲ 2025-2030**

**XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH,
VỮNG MẠNH; PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT; TẬP
TRUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ; HUY ĐỘNG MỌI NGUỒN LỰC PHÁT
TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH;
ĐƯA LAI CHÂU PHÁT TRIỂN XANH, NHANH, BỀN VỮNG**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV
trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XV là sự kiện chính trị quan trọng của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đại hội diễn ra trong thời điểm tỉnh đạt được nhiều thành quả to lớn sau 20 năm chia tách, thành lập, đóng góp vào thành tựu chung của đất nước sau 40 năm đổi mới. Với phương châm “*Đoàn kết - dân chủ - kỷ cương - sáng tạo - phát triển*”, Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; xác định mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030 với quyết tâm chính trị cao nhất, phấn đấu đưa Lai Châu phát triển xanh, nhanh, bền vững.

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV, NHIỆM KỲ 2020-2025**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV trong bối cảnh nhiều thuận lợi, song cũng không ít khó khăn, thách thức. Trên Thế giới, hòa bình, hợp tác vẫn là xu thế chính; các nước tập trung phục hồi sau đại dịch Covid-19. Trong nước, thế và lực, uy tín quốc tế của Việt Nam tiếp tục được nâng cao. Sau 20 năm chia tách, thành lập, Lai Châu đã có những thành tựu quan trọng. Với quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực thực hiện Nghị quyết và đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện.

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức có nhiều chuyển biến tích cực. Các cấp ủy đảng luôn giữ vững nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phát huy vai

trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, giáo dục chính trị trong Đảng bộ tỉnh; đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp tuyên truyền, việc quán triệt, học tập các chủ trương, đường lối Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước⁽¹⁾; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch⁽²⁾. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh được triển khai đồng bộ, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả⁽³⁾.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức được thực hiện quyết liệt, đạt nhiều kết quả quan trọng. Sắp xếp tổ chức đảng các cấp đồng bộ, phù hợp⁽⁴⁾; thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đúng kế hoạch, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu quả. Toàn tỉnh đã giảm 892 tổ chức và gần 1.500 biên chế. Đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; bồi dưỡng, phát triển đảng viên được thực hiện hiệu quả, đã kết nạp trên 5.300 đảng viên, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 31.578 đồng chí. Công tác xây dựng Đảng về cán bộ được quan tâm, đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ bước đầu đạt được kết quả tích cực. Kiểm soát quyền lực, phòng chống tiêu cực trong công tác cán bộ được thực hiện nghiêm túc. Bảo vệ chính trị nội bộ, kết luận về tiêu chuẩn chính trị được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định.

Công tác dân vận được tăng cường. Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, được quán triệt, triển khai nghiêm túc; hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở được nâng cao. Dân vận chính quyền, dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số, dân vận tôn giáo có nhiều chuyển biến rõ nét. Phong trào “Dân vận khéo” được triển khai sâu rộng, lan tỏa, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng đạt kết quả toàn diện. Thực hiện nghiêm nguyên tắc “ở đâu có tổ chức đảng, đảng viên thì ở đó có kiểm tra, giám sát”; không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Tập trung kiểm tra, các lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm⁽⁵⁾; giám sát thường xuyên việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Đã kiểm tra, giám sát 22.438 lượt tổ chức đảng và đảng viên; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các vi phạm⁽⁶⁾.

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện. Hoạt động thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương; kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm. Thực hiện tốt tiếp công dân, tăng cường đối thoại với Nhân dân, kịp thời giải quyết các khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định.

Công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tăng cường; chủ động nắm tình hình, kịp thời xử lý các vụ việc phức tạp⁽⁷⁾. Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh được thành lập, kiện toàn; các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai đồng bộ⁽⁸⁾; hoạt động của các cơ quan tư pháp có chuyển biến tích cực; việc kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện nghiêm; kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ được siết chặt; cải cách hành chính, chuyển đổi số được đẩy mạnh góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới. Thực hiện nghiêm quy chế, chương trình làm việc toàn khóa, hằng năm. Lựa chọn, ban hành nghị quyết, chương trình hành động ở các lĩnh vực trọng tâm⁽⁹⁾ gắn với phân công nhiệm vụ, quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm từng cấp, từng ngành trong tổ chức thực hiện. Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác Đảng được chú trọng. Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ.

Xây dựng chính quyền đạt nhiều kết quả quan trọng. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp tinh gọn; chính quyền địa phương 2 cấp được tổ chức đồng bộ, bước đầu vận hành hiệu quả, thông suốt. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh có nhiều đổi mới hoạt động, thể hiện rõ vai trò trong các hoạt động của Quốc hội. Hội đồng nhân dân các cấp hoạt động có hiệu quả, phù hợp với thực tiễn; tổ chức các kỳ họp linh hoạt, chất lượng ban hành nghị quyết, giám sát, tiếp xúc cử tri được nâng lên⁽¹⁰⁾. Ủy ban nhân dân các cấp đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường trách nhiệm người đứng đầu. Tỷ lệ chính quyền cơ sở hoàn thành nhiệm vụ ở mức khá, tốt đạt 81,4%. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính được cắt giảm 39,2%; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được cung cấp trên đa nền tảng; chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số đánh giá hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) được cải thiện rõ rệt⁽¹¹⁾.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được đổi mới, hướng mạnh về cơ sở. Các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, lan tỏa sâu rộng trong xã hội. Tổ chức hiệu quả Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc. Quan tâm chăm lo đời sống, hỗ trợ phát triển kinh tế cho người dân. Phát huy tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Dân chủ cơ sở, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy. Nhân dân tham gia tích cực vào xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ sự lãnh đạo của Đảng,

quản lý của Nhà nước; mối quan hệ mật thiết giữa tổ chức Đảng, chính quyền với Nhân dân được tăng cường.

2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

Kinh tế từng bước vượt qua khó khăn, tiếp tục phục hồi, tăng trưởng. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước đạt 5,4%/năm, quy mô GRDP theo giá hiện hành ước đạt 32.595 tỷ đồng, bình quân đầu người ước đạt 65 triệu đồng, tăng 21,3 triệu đồng so với năm 2020. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng⁽¹²⁾.

Triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp đạt được kết quả tích cực, nhất là các chương trình trọng điểm và nhiệm vụ đột phá trong nông nghiệp⁽¹³⁾; chuyển dịch ngành nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung gắn với liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh; tốc độ tăng trưởng ước đạt 5%/năm. Chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn theo quy mô tập trung với một số sản phẩm chủ lực như chè, quế, cây ăn quả, lúa. Tốc độ tăng đàn gia súc đạt bình quân 5%/năm; từng bước chuyển dần sang hình thức chăn nuôi tập trung gắn với áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; đến ngày 30/6/2025 toàn tỉnh có 39 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 41,5%; toàn tỉnh có 280 sản phẩm được công nhận OCOP từ 3 sao trở lên.

Công nghiệp tiếp tục phát triển, chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu GRDP tỉnh (khoảng 40,5%); tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 9,2%/năm; hoàn thành 46 dự án thủy điện với tổng công suất 913 MW, toàn tỉnh có 68 dự án phát điện với tổng công suất 3.196 MW; công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, khoáng sản, nhất là chế biến chè được chú trọng. Tập trung quy hoạch, xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Than Uyên.

Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân đạt 10,1%/năm; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 188,7 triệu USD, giá trị xuất khẩu địa phương ước đạt 64 triệu USD, tốc độ bình quân tăng 21,3%/năm. Du lịch tăng trưởng khá, ước trên 5 triệu lượt khách⁽¹⁴⁾, số lượt khách tăng bình quân 33,4%/năm, tổng doanh thu ước đạt trên 3.800 tỷ đồng. Các loại hình du lịch từng bước được quan tâm khai thác, toàn tỉnh có 22 khu, điểm du lịch được công nhận, hình thành một số bản nông thôn mới gắn với du lịch⁽¹⁵⁾.

Nguồn lực tài chính được huy động, quản lý, sử dụng chặt chẽ, hợp lý và hiệu quả. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 2,3%/năm⁽¹⁶⁾. Thực hiện

tốt việc tiết kiệm chi, đảm bảo nguồn lực cho đầu tư và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các nhiệm vụ chính trị, nhất là thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh⁽¹⁷⁾.

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển⁽¹⁸⁾. Quy hoạch và tập trung phát triển 2 vùng kinh tế; bước đầu hình thành các khu, vùng sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa tập trung, phát triển công nghiệp thủy điện, chế biến nông, lâm sản, kinh tế biên mậu, dịch vụ, du lịch theo thế mạnh và tiềm năng từng vùng.

Thực hiện nhiệm vụ đột phá về phát triển hạ tầng đạt nhiều kết quả tích cực, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân⁽¹⁹⁾. Hạ tầng giao thông được ưu tiên phát triển theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được quan tâm đầu tư; hạ tầng đô thị được đầu tư xây dựng, quản lý theo quy định; hệ thống truyền tải điện được nâng cấp, mở rộng; hạ tầng văn hóa xã hội từng bước được hoàn thiện.

Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quan tâm, tập trung nghiên cứu, ứng dụng phát triển sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi giá trị; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, phát triển thị trường tiêu thụ gắn với thực tiễn sản xuất và nhu cầu của người tiêu dùng. Đã triển khai 57 nhiệm vụ khoa học công nghệ, chuyển giao 47 quy trình kỹ thuật cho khoảng 2.500 người dân. Đổi mới công nghệ, quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững.

Quan tâm ứng dụng chuyển đổi số vào quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công và các lĩnh vực đời sống xã hội; ưu tiên đầu tư, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, tập trung phát triển mạng 4G/5G theo lộ trình. Kinh tế số từng bước phát triển, nhiều hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh tiếp cận nền tảng số và sàn thương mại điện tử được triển khai; thanh toán điện tử, không tiền mặt được đẩy mạnh. Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và trung tâm giám sát an ninh mạng, điều hành thông minh (SOC-IOC) được đưa vào vận hành.

Công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, tài nguyên rừng gắn với bảo vệ môi trường từng bước có hiệu quả. Thông tin về đất đai được công khai minh bạch, thủ tục hành chính được đơn giản hóa, giải quyết đúng quy trình, quy định. Bảo vệ tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống ô nhiễm môi trường được tăng cường. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 54% góp phần quan trọng để bảo vệ và phát triển bền vững; nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng bình quân 500-600 tỷ đồng/năm, chi trả

cho 82.843 hộ dân góp phần nâng cao đời sống Nhân dân. Ủng hộ với biến đổi khí hậu; phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ngày càng chủ động, hiệu quả.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo từng bước có hiệu quả. Cơ sở giáo dục, đào tạo được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với thực tiễn. Chất lượng giáo dục được nâng lên, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ước đạt 73,5%; đội ngũ nhà giáo cơ bản bảo đảm về chất lượng và cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học. Cơ sở vật chất trường lớp tiếp tục được đầu tư, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 79,7%. Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, được quan tâm chỉ đạo, tỉnh được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường và hoàn thành chương trình ở các cấp học đều đạt cao⁽²⁰⁾. Xã hội hóa giáo dục được thúc đẩy, đã huy động được hơn 200 tỷ đồng vào đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Mỗi năm đào tạo nghề cho hơn 8,1 nghìn người, giải quyết việc làm cho khoảng 9,4 nghìn người, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,4%.

Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Hệ thống y tế được củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động; đội ngũ thầy thuốc, nhân viên y tế được kiện toàn, đạt tỷ lệ 13,1 bác sĩ/vạn dân. Chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng lên, tiếp tục triển khai, mở rộng các dịch vụ kỹ thuật cao, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào hoạt động quản lý, điều hành khám, chữa bệnh, 70% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử. Khống chế thành công dịch Covid-19; chất lượng dân số từng bước được cải thiện; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95%.

Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình trọng điểm về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch. Chất lượng các hoạt động văn hóa, nghệ thuật được nâng lên; ưu tiên xác định, lựa chọn những giá trị văn hóa đặc sắc để bảo tồn và phát huy⁽²¹⁾. Các phong trào, hoạt động xây dựng đời sống văn hóa trong cộng đồng dân cư đạt hiệu quả tốt; tập trung xây dựng nếp sống văn minh, góp phần xây dựng giá trị văn hóa con người Lai Châu với tinh thần đoàn kết, vượt khó, có ý chí và khát vọng vươn lên; đời sống tinh thần của người dân từng bước được nâng lên.

Công tác giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được chú trọng. Tập trung đầu tư hệ thống hạ tầng hỗ trợ phát triển sản xuất; đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo, quan tâm hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, đất ở, đất sản xuất gắn với hỗ trợ sinh kế đã góp phần tạo việc làm, cải thiện đời sống Nhân dân, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa

các địa bàn; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, bình quân 3,9%/năm, riêng các huyện nghèo giảm 5,4%/năm, còn khoảng 16,3%. Tập trung xóa bỏ các hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu trong Nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số; giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số.

Công tác an sinh xã hội được bảo đảm; truyền thống “uống nước nhớ nguồn” được phát huy, chế độ chính sách đối với người có công được thực hiện tốt; hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát; thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được quản lý theo quy định pháp luật.

4. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Quán triệt, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân vững mạnh; củng cố, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững mạnh về lực lượng, thế trận, tiềm lực. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý những tình huống phát sinh; phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với âm mưu chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ. Kịp thời điều chỉnh quy hoạch thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ gắn với quy hoạch tỉnh. Huy động hiệu quả các nguồn lực, từng bước đầu tư xây dựng các công trình chiến đấu, công trình phòng thủ, thao trường huấn luyện, trụ sở ban chỉ huy quân sự cấp xã; diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn đạt kết quả tốt. Chủ quyền biên giới được giữ vững; xây dựng thế trận biên phòng toàn dân được quan tâm với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả.

Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu”, lực lượng dự bị động viên hùng hậu, dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp; hoàn thành việc sắp xếp tổ chức quân sự địa phương “tinh, gọn, mạnh”. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Huy động và bảo đảm đầy đủ nhu cầu quốc phòng, an ninh trong các nhiệm vụ thường xuyên và khi có tình huống. Hoạt động phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được quan tâm; kịp thời hỗ trợ người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi có thiên tai, sự cố; ứng phó hiệu quả với tác động bất lợi của biến đổi khí hậu.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Làm tốt công tác bảo đảm an ninh biên giới, bảo vệ chính trị nội bộ, giữ vững an ninh trên các lĩnh vực: thông tin, kinh tế, văn hóa - tư tưởng, nông thôn, tôn giáo, dân tộc; bảo vệ bí mật nhà nước. Đấu tranh, phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự

chuyển biến rõ nét. Lực lượng nòng cốt ở cơ sở trong bảo đảm an ninh, trật tự được quan tâm củng cố, kiện toàn; hoàn thành đề án bố trí 100% công an chính quy tại các xã. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được triển khai sâu rộng, với nhiều đổi mới về nội dung, biện pháp⁽²²⁾.

Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế có nhiều kết quả tích cực. Quan hệ đối ngoại với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào được duy trì và phát triển; quan hệ với các địa phương Hàn Quốc có những bước khởi sắc, nhiều biên bản hợp tác hữu nghị giữa các cấp, các ngành, các địa phương được ký kết⁽²³⁾. Mở rộng quan hệ với các đối tác mới, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam. Ngoại giao kinh tế có những bước phát triển mới; mở rộng thị trường lao động, thị trường xuất khẩu hàng hóa. Ngoại giao văn hóa được tăng cường, góp phần quảng bá hình ảnh và sự hiểu biết, tin cậy lẫn nhau. Hoạt động đối ngoại Đảng, đối ngoại Nhân dân được duy trì thường xuyên và hiệu quả, góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Lai Châu với bạn bè quốc tế.

Những thành quả trên là kết quả sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân các dân tộc. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có nhiều đổi mới, quyết liệt, sâu sát; vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Lựa chọn đúng nội dung, đúng thời điểm; tập trung các nguồn lực để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

II- HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ hiệu quả chưa cao; còn 6/50 chỉ tiêu thành phần chưa đạt mục tiêu Nghị quyết.

1.1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng ở một số nơi còn hạn chế. Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số trong quy hoạch ở một số địa phương, tổ chức còn thấp; phát triển đảng viên ở vùng sâu, vùng xa, doanh nghiệp ngoài nhà nước còn khó khăn. Kiểm tra, giám sát, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở một số cấp ủy chưa toàn diện, chất lượng có mặt còn hạn chế; việc tự phát hiện, tự kiểm tra trong nội bộ còn ít. Công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ có nội dung, lĩnh vực còn hình thức; việc đối thoại với Nhân dân ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức. Dự báo tình hình có nơi, có việc chưa sát; việc khiếu nại, tố cáo có địa phương, đơn vị còn tiềm ẩn phức tạp.

Chất lượng ban hành các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh còn hạn chế, đồng thời tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu. Hoạt động giám sát của hội đồng nhân dân, vai trò điều hành, quản lý của ủy ban nhân dân một số địa phương chưa toàn diện; kỷ luật, kỷ cương hành chính có nơi chưa nghiêm; sự phối hợp giữa các ngành, các cấp có nơi thiếu chặt chẽ; cải cách hành chính có thời điểm hiệu quả chưa cao⁽²⁴⁾; môi trường đầu tư chưa hấp dẫn, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh còn thấp.

Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chuyển biến chưa rõ nét. Thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền hiệu quả chưa cao. Nắm bắt tình hình tư tưởng đoàn viên, hội viên và Nhân dân có thời điểm, có việc chưa kịp thời.

1.2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

Quy mô nền kinh tế nhỏ, tốc độ, chất lượng tăng trưởng thấp, chưa bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiệu quả, bền vững còn chậm; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt thấp. Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực còn hạn chế về chất lượng, khả năng cạnh tranh; thị trường tiêu thụ nhỏ và thiếu ổn định. Công nghiệp chế biến còn nhỏ lẻ, chế biến sâu chưa phát triển. Thương mại, dịch vụ phát triển chưa đều, xuất nhập khẩu thiếu ổn định; phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng, sản phẩm còn ít, tính kết nối chưa cao. Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn ở mức thấp⁽²⁵⁾; chuyển đổi số còn chậm; năng lực tổ chức khoa học và công nghệ còn hạn chế⁽²⁶⁾.

Tiến độ triển khai một số dự án chưa kịp thời; thu hút đầu tư vào một số lĩnh vực còn khó khăn, chưa có dự án lớn, tác động lan tỏa thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển. Số doanh nghiệp, hợp tác xã còn ít, sức cạnh tranh thấp. Chưa thu hút được các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến đầu tư. Chi phí logistics còn cao; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu, chưa đồng bộ. Kết nối giao thông liên vùng, nhất là kết nối các trung tâm kinh tế lớn còn rất nhiều khó khăn.

Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện quy định về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường có thời điểm, địa bàn chưa thường xuyên; tình trạng vi phạm pháp luật về khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường còn tiềm ẩn phức tạp.

1.3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

Chất lượng công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân còn hạn chế; hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế ở cơ sở chưa cao; thể chất, thể trạng của người dân cải thiện chưa rõ. Tình trạng thiếu giáo viên chậm được khắc

phục; chất lượng giáo dục vùng sâu, vùng xa chuyển biến chậm, hiệu quả đào tạo chưa cao; kỹ năng sống, kỹ năng thực hành của học sinh, sinh viên, người lao động chưa đầy đủ. Hoạt động văn hóa, thể thao chưa rộng khắp; nghệ thuật chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao còn nhiều hạn chế. Hạ tầng thông tin, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho y tế, giáo dục, văn hóa còn thiếu và lạc hậu. Những khó khăn về sinh kế, việc làm của người dân chưa được giải quyết triệt để; tỷ lệ hộ nghèo còn cao, đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới còn nhiều khó khăn. Việc xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân ở một số địa phương, đơn vị chuyển biến chậm.

1.4. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Chất lượng xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, quy hoạch, xây dựng các công trình quân sự trong khu vực phòng thủ còn hạn chế. Nắm và xử lý những vấn đề phức tạp phát sinh ở cơ sở có việc, có thời điểm chưa kịp thời. An ninh, trật tự tại vùng sâu, vùng xa, biên giới còn tiềm ẩn phức tạp. Quan hệ đối ngoại, nhất là quan hệ với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) chưa tương xứng với tiềm năng. Hoạt động ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, đối ngoại Nhân dân còn ít và kết quả chưa cao.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

2.1. Nguyên nhân khách quan

Bối cảnh quốc tế, trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức; hậu quả nặng nề của đại dịch Covid-19, thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai thường xuyên xảy ra; điểm xuất phát và nguồn lực còn hạn chế; xa các trung tâm kinh tế lớn, kết nối giao thông còn nhiều khó khăn. Một số cơ chế, chính sách còn bất cập, chồng chéo, chưa phù hợp với yêu cầu phát triển của thực tiễn; việc phân cấp, phân quyền ở một số lĩnh vực chưa rõ, chưa thực sự tạo thuận lợi cho địa phương. Hoạt động xuất nhập khẩu phụ thuộc nhiều vào chính sách quản lý biên mậu của nước bạn. Các thế lực thù địch tiếp tục gia tăng các hoạt động chống phá và thực hiện âm mưu “Diễn biến hòa bình”.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu đơn vị chưa sâu sát, thiếu quyết liệt. Việc nghiên cứu, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh vào thực tiễn nhiệm vụ của ngành, địa phương còn thiếu chủ động, chưa kịp thời; trách nhiệm phối hợp trong triển khai nhiệm vụ có lúc, có việc còn thiếu chặt chẽ. Giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức công vụ có nơi chưa đạt yêu cầu; năng lực, trình độ cán bộ ở một số đơn vị còn hạn chế. Một số cán bộ, đảng viên

thiếu gương mẫu, ý thức trách nhiệm chưa cao. Công tác kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra, tự phát hiện vi phạm có nơi chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Nhiệm kỳ qua, Lai Châu đã đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện; cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng được nâng lên; bộ máy, đội ngũ cán bộ được sắp xếp, tinh gọn, hoạt động hiệu quả; kỷ cương, kỷ luật được thực hiện nghiêm minh. Kinh tế tiếp tục phục hồi, tăng trưởng; hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện. Văn hóa - xã hội có chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục, y tế được nâng lên; chính sách xã hội được thực hiện kịp thời; bản sắc văn hóa truyền thống được giữ gìn, bảo tồn và phát huy. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, đời sống Nhân dân được cải thiện. Quốc phòng, an ninh được củng cố, chủ quyền biên giới được giữ vững. Quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế tiếp tục mở rộng, phát triển có chiều sâu. Khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố, niềm tin Nhân dân với Đảng được nâng lên tạo đồng thuận xây dựng Lai Châu phát triển xanh, nhanh, bền vững.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng. Quán triệt, chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, bản lĩnh chính trị, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên. Phát huy dân chủ, đề cao vai trò tập thể lãnh đạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Hai là, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt, cán bộ dân tộc thiểu số có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, chuyên môn sâu, có uy tín, năng lực; “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm”, gắn với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Ba là, phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong Đảng bộ, hệ thống chính trị và Nhân dân. Vận dụng quan điểm “Dân là gốc” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; quan tâm lợi ích Nhân dân, đặc biệt đồng bào vùng sâu, xa, biên giới; tạo môi trường thuận lợi để người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Bốn là, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong cụ thể hóa các nghị quyết,

chủ trương của Đảng đảm bảo phù hợp, khả thi, sát với điều kiện cụ thể của địa phương. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện, đồng bộ; xác định nội dung trọng tâm, trọng điểm để tập trung giải quyết; kịp thời khơi thông tiềm năng, tháo gỡ vướng mắc⁽²⁷⁾; coi trọng kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết trong tổ chức thực hiện.

Năm là, đánh giá đúng tiềm năng, lợi thế, nhận diện chính xác nguồn lực phát triển để ban hành cơ chế, chính sách; huy động hiệu quả nguồn lực xã hội cho phát triển; chú trọng tổng kết thực tiễn gắn với nghiên cứu lý luận, nâng cao chất lượng dự báo, chủ động xây dựng kịch bản ứng phó tình huống phát sinh.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I- BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

Nhiệm kỳ tới, hòa bình hợp tác Thế giới vẫn là xu hướng chủ đạo. Đất nước sau 40 năm đổi mới cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế tiếp tục nâng lên. Công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo, xu thế kinh tế xanh, tuần hoàn tác động mạnh mẽ đến sản xuất, đời sống. Đảng, Nhà nước tập trung cải cách tổ chức bộ máy, đổi mới xây dựng, thi hành pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân; tạo đột phá khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, giáo dục - đào tạo và chăm sóc sức khỏe nhân dân; hội nhập quốc tế; quan tâm phát triển vùng miền núi, biên giới. Lai Châu có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng an ninh, nhiều tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với thành tựu đạt được sau 20 năm thành lập tỉnh là những yếu tố quan trọng, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện mục tiêu nhiệm kỳ 2025-2030.

Tuy nhiên, tình hình Thế giới đứng trước diễn biến phức tạp, khó đoán định. Kinh tế nước ta tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu chống phá. Lai Châu là tỉnh xa các trung tâm kinh tế lớn; quy mô kinh tế, dân số thấp nhất cả nước, hạ tầng kinh tế - xã hội nhất là giao thông, thông tin còn nhiều hạn chế; nguồn lực đầu tư, nhân lực còn thiếu và yếu, lợi thế cạnh tranh thấp; thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường. Đây chính là những thách thức không nhỏ trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thời gian tới.

II- QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng. Cụ thể hóa và thực hiện sáng tạo, hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế; tranh thủ nguồn lực, sự giúp đỡ của Trung ương, các địa phương. Gắn phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường với bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng biên giới hòa bình, phát triển; tăng cường hợp tác quốc tế.

3. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển. Lấy con người làm chủ thể, bản sắc văn hóa làm nền tảng và động lực phát triển; nâng cao đời sống Nhân dân là mục tiêu phấn đấu.

4. Đổi mới tư duy, nắm bắt cơ hội phát triển, chủ động vượt khó. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, cải cách hành chính, mở rộng dân chủ gắn với giữ vững kỷ cương. Khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; thu hút, trọng dụng nhân tài. Tập trung phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, phát triển hạ tầng kinh tế xã hội, kinh tế tư nhân.

5. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, gắn bó với Nhân dân. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; khai thác hiệu quả các cơ hội, nguồn lực, đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, phát triển toàn diện văn hóa, y tế, giáo dục, nâng cao đời sống của Nhân dân. Mở rộng hợp tác quốc tế, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Phấn đấu đến năm 2030 đưa Lai Châu trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng trung du và miền núi phía Bắc; đến năm 2045 trở thành tỉnh trung bình của cả nước.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

2.1. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt bình quân khoảng 10%⁽²⁸⁾. GRDP bình quân đầu người đạt 90 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 ước đạt 4.596.000 đồng/người/tháng.

(2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phấn đấu đến năm 2030 đạt trên 4.500 tỷ đồng.

(3) Giá trị hàng địa phương tham gia xuất khẩu tăng bình quân 10,5%/năm.

(4) Tổng lượt khách du lịch tăng bình quân 10%/năm; doanh thu từ du lịch đến năm 2030 đạt trên 2.700 tỷ đồng.

(5) Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn tỉnh bình quân khoảng 35% GRDP.

(6) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt 8-9%/năm.

(7) Tỷ trọng kinh tế số đạt từ 9-10% GRDP.

2.2. Về xã hội

(8) Dân số đến năm 2030 đạt trên 530 nghìn người.

(9) Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mẫu giáo đạt 99,8%, tiểu học đạt 99,9%, trung học cơ sở đạt 98%, trung học phổ thông đạt từ 60% trở lên. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia từ 80% trở lên.

(10) Hằng năm giải quyết việc làm cho 10.000 lao động, đào tạo nghề cho 4.700 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 70,5%, trong đó lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ trên 32%. Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế bình quân giai đoạn 2026-2030 là: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 58,1%; Công nghiệp và xây dựng 13,1%; Dịch vụ 28,8%. Tỷ lệ thất nghiệp đến năm 2030 khoảng 1%.

(11) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3-4%/năm, phấn đấu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo.

(12) Có trên 13,5 bác sĩ/1 vạn dân; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 17%; tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt trên 92%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 96%; tuổi thọ bình quân đạt 70 tuổi.

(13) 88% thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa; 86% hộ gia đình, 78% thôn, bản, khu phố và 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa.

(14) Phấn đấu toàn tỉnh có ít nhất 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(15) Trên 95% đường xã được cứng hóa; 99% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 82% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; 80% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn; hoàn thành 1.500 căn nhà ở xã hội.

(16) Phấn đấu 50% trở lên số xã, phường không có ma túy.

2.3. Về môi trường

(17) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 55%.

(18) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được phân loại, thu gom, xử lý đạt 95%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được phân loại, thu gom, xử lý đạt 90%.

(19) Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (suối) đạt 65%.

(20) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 98%.

2.4. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(21) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3-4% tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh.

(22) 75% trở lên đảng bộ trực thuộc tỉnh, 90% trở lên tổ chức cơ sở đảng, 90% trở lên đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% tổ chức chính quyền cơ sở, trên 90% Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cơ sở đạt từ tốt trở lên.

IV- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện

1.1. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng

1.1.1. Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức

Kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nâng cao năng lực hoạch định, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng; coi trọng năng lực dự báo, ứng phó tình hình. Kiên quyết khắc phục hạn chế, yếu kém, trì trệ, tình trạng né tránh trách nhiệm; đấu tranh phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định; thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

Tăng cường xây dựng Đảng về tư tưởng, hướng mạnh về cơ sở. Đổi mới mạnh mẽ việc học tập, quán triệt, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại, gắn lý luận với thực tiễn. Bồi dưỡng ý thức chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, giáo dục lịch sử Đảng, truyền thống cách mạng cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận phục vụ xây dựng, cụ thể hóa và thực hiện chủ trương, chính sách.

Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chủ động phòng chống "diễn biến hòa bình", ngăn chặn suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức. Chủ động nắm bắt, dự báo tình hình; kịp thời xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề nhạy

cảm, phức tạp. Phát huy vai trò báo chí, truyền thông, văn học - nghệ thuật trên mặt trận tư tưởng, văn hóa. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị, tư tưởng chuyên nghiệp, thích ứng với chuyển đổi số; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị.

Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương, chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, “giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, “những điều đảng viên không được làm”. Xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa”. Phát hiện, biểu dương, lan tỏa điển hình tiêu biểu.

1.1.2. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ

Hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức, bộ máy. Cụ thể hóa và triển khai kịp thời các nghị quyết, quy định của Trung ương về tổ chức, bộ máy bảo đảm đồng bộ, liên thông; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền; hoàn thiện vị trí việc làm làm cơ sở sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với tinh giản biên chế.

Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên. Đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng công tác cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở. Thực hiện hiệu quả mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”. Tăng cường quản lý đảng viên; tập trung phát triển đảng viên ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, trong học sinh và doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Chú trọng xây dựng Đảng về cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt và người đứng đầu. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ và quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu. Cụ thể hóa các quy định của Trung ương về công tác cán bộ, nhất là đánh giá, quy hoạch, đào tạo và sử dụng cán bộ. Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; bảo vệ chính trị nội bộ, bảo đảm đoàn kết, thống nhất và sự trong sạch, vững mạnh của các cấp ủy, tổ chức đảng. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống bè phái, “lợi ích nhóm” và chia rẽ nội bộ.

1.1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, ủy ban kiểm tra quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; tuyên truyền, phổ biến, cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy về kiểm tra, giám sát. Nâng cao hiệu quả phối hợp trong xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tăng cường giám sát nhất là giám sát thường xuyên để chủ động nắm tình hình, ngăn ngừa khuyết điểm, vi phạm; gắn công tác kiểm tra giám sát với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm người đứng đầu, nhất là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Kịp thời phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết tố cáo, khiếu nại, xử lý kỷ luật đảng theo quy định. Quan tâm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết có tính chất trụ cột trong phát triển kinh tế - xã hội. Xử lý kỷ luật nghiêm minh, chính xác, kịp thời, “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

Thực hiện tốt quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có phẩm chất, đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực thực tiễn, trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao.

1.1.4. Tăng cường công tác dân vận, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về công tác dân vận. Tăng cường công tác dân vận theo hướng trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào việc mới, việc khó. Thực hiện hiệu quả việc xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh. Đổi mới, nâng cao chất lượng dân vận các cơ quan nhà nước, quan tâm dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có sinh hoạt tôn giáo. Nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, kịp thời xử lý những mâu thuẫn, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp. Triển khai các phong trào thi đua thiết thực, phù hợp; chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Xây dựng và củng cố lực lượng nòng cốt, phát huy vai trò người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo trong tuyên truyền, vận động. Đẩy mạnh phong trào “Dân vận khéo” gắn với biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình.

Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện nghiêm các quy định về tiếp xúc, đối thoại, giải quyết khiếu nại tố cáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở, phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ

hưởng”; nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội, phát huy vai trò Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ. Khơi dậy, phát huy các giá trị văn hóa, ý chí tự lực tự cường và khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

1.1.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính; kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh cải cách tư pháp

Thực hiện tốt công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền, triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp. Chỉ đạo cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, các tổ chức hỗ trợ tư pháp đẩy mạnh cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.

Kiểm soát chặt chẽ, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong xây dựng cơ chế, chính sách, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện đồng bộ phương châm 4 không: “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng; kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa và chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, nhất là trách nhiệm giải trình. Bảo vệ người phát hiện, tố giác; chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

1.1.6. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản của Đảng theo hướng đồng bộ, toàn diện, trọng tâm, trọng điểm; tổ chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng phù hợp thực tiễn, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát. Đổi mới, sáng tạo, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao năng lực dự báo, xác định đúng nội dung và giải pháp phù hợp; giữ vững nguyên tắc tập trung, dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp.

1.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp

1.2.1. Nâng cao chất lượng quản lý điều hành của chính quyền các cấp

Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động bộ máy chính

quyền địa phương 2 cấp đảm bảo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả phục vụ Nhân dân; gắn sắp xếp bộ máy với cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tổ chức thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội; tích cực tham gia xây dựng pháp luật; nâng cao chất lượng giám sát việc thi hành pháp luật, nghị quyết của Quốc hội tại địa phương. Hội đồng nhân dân các cấp phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương; nâng cao chất lượng đại biểu, chất lượng các kỳ họp, hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri và quyết định các biện pháp, cơ chế, chính sách.

Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp; tạo đột phá mạnh mẽ về cách thức, hiệu quả thực hiện các chủ trương, nghị quyết về phát triển kinh tế, xã hội; khẳng định vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường phân cấp, phân quyền; đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

1.2.2. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tăng cường thanh tra việc triển khai chính sách, pháp luật, việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý, sử dụng nguồn lực và chấp hành kỷ cương, pháp luật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thanh tra, xử lý nghiêm sai phạm; tăng cường giám sát hoạt động các đoàn thanh tra; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra. Thực hiện tốt việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân theo quy định; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người dân; hạn chế khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài. Nâng cao hiệu quả giáo dục, phổ biến, tuyên truyền pháp luật.

1.3. Phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đổi mới nội dung, hình thức, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở. Đa dạng hóa hình thức tập hợp Nhân dân, tăng cường phát triển hội viên, đoàn viên. Nâng cao chất lượng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; tuyên truyền, cổ vũ và nhân rộng mô hình điển hình tiên tiến, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thực hiện tốt vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng

cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân; làm tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Nắm bắt dư luận xã hội, tình hình nhân dân; kịp thời phối hợp với cấp ủy, chính quyền giải quyết những vướng mắc từ cơ sở. Tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đồng thuận xã hội, phát huy vai trò làm chủ, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tập trung giáo dục, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, bản lĩnh chính trị, nhận thức pháp luật, trình độ học vấn, tay nghề cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; phát huy vai trò các tầng lớp, các giới. Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có bản lĩnh, trình độ, kỹ năng, tinh thần tự hào dân tộc; phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong sản xuất, kinh doanh, phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân lớn mạnh, có đạo đức và bản lĩnh chính trị; bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, ý chí, khát vọng phát triển, tinh thần xung kích, sáng tạo của thanh niên; thực hiện đồng bộ các giải pháp về bình đẳng giới, nâng cao vai trò và vị thế phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng gia đình hạnh phúc; phát huy vai trò cứu chiến binh trong xây dựng Đảng, chính quyền, giáo dục truyền thống và nêu gương; phát huy trí tuệ, uy tín, kinh nghiệm người cao tuổi trong xây dựng gia đình, cộng đồng và giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ. Phát huy vai trò tích cực của các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp tập hợp, đoàn kết lực lượng, động viên tinh thần cống hiến cho sự nghiệp phát triển của tỉnh.

2. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, tạo động lực thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững

2.1. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông

Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, tập trung vào các dự án trọng yếu phá thế độc đạo, tăng cường liên kết với các vùng phát triển kinh tế mạnh, đảm bảo kết nối, rút ngắn khoảng cách với các vùng kinh tế trọng điểm, các địa phương. Ưu tiên triển khai đầu tư cao tốc CT13 Bảo Hà - Lai Châu, hầm đường bộ qua đèo Khau Co, hoàn thành hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên; đầu tư cải tạo, nâng cấp một số đoạn tuyến quốc lộ chính yếu (quốc lộ 4H; quốc lộ 4D và quốc lộ 12 kết nối ra cửa khẩu Ma Lù Thàng); đàm phán xây dựng cầu đa năng Ma Lù Thàng kết nối với Trung Quốc; quy hoạch chi tiết cảng hàng không Lai Châu.

Phát triển giao thông nội vùng, liên vùng có sức lan tỏa lớn. Đầu tư một số tuyến đường tỉnh, kết nối liên vùng quan trọng (ĐT.132; ĐT.128; ĐT.130;

ĐT.135, đường từ cầu Pắc Ma đi cửa khẩu U Ma Tu Khoòng); nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường tuần tra biên giới, đường ra mốc giới. Phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, ưu tiên đường xã, liên xã; đường tại các khu, điểm tái định cư thủy điện, đường đến thôn bản, phục vụ sản xuất nông - lâm nghiệp. Thu hút đầu tư hệ thống bến xe, bãi đỗ, điểm dừng nghỉ, trung tâm đào tạo lái xe và bến thủy nội địa.

Đầu tư đồng bộ lưới điện truyền tải, phân phối đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong và ngoài tỉnh. Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn phục vụ sản xuất và sinh hoạt góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới; nâng cao năng lực công trình trước những yêu cầu thách thức của biến đổi khí hậu; áp dụng các giải pháp tưới tiên tiến; ưu tiên các vùng khó khăn, khan hiếm nguồn nước, vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

Hoàn thiện quy hoạch đô thị và nông thôn. Phát triển đô thị xanh, thông minh, bền vững. Ưu tiên đầu tư trụ sở, nhà công vụ, trang thiết bị xã, phường đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ chính quyền 2 cấp. Phát triển hạ tầng thương mại đồng bộ, đa dạng. Đầu tư xây dựng, cải tạo chợ phiên xã biên giới. Đầu tư hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng đáp ứng yêu cầu cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu số, thông minh.

Rà soát, đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống hạ tầng y tế, giáo dục từ tỉnh đến cơ sở theo hướng đạt tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu sử dụng; thu hút đầu tư ngoài công lập. Phấn đấu 100% phòng học kiên cố; hoàn thành hệ thống các trường nội trú liên cấp các xã biên giới trong năm 2027. Đầu tư thiết chế văn hóa cấp tỉnh (Bảo tàng, Trung tâm văn hóa) đạt chuẩn; nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, thôn, bản.

Đầu tư nâng cấp hạ tầng, thiết bị khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển hạ tầng số, nâng cao dung lượng kết nối, chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng vùng trắng, vùng lõm làm nền tảng phát triển kinh tế số và xã hội số. Cơ bản hoàn thành phủ sóng 5G ở các điểm dân cư trên địa bàn toàn tỉnh, phủ sóng 6G tại các trung tâm kinh tế, hành chính và khu, cụm công nghiệp.

2.2. Phát triển nông nghiệp hàng hóa; tạo đột phá trong xây dựng nông thôn mới

Khai thác tiềm năng, lợi thế địa phương để xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa tích hợp đa giá trị. Đẩy mạnh tập trung đất đai, ứng dụng khoa học công nghệ phát triển nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn quy mô lớn, chất lượng cao; gắn sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, truy xuất nguồn gốc, cấp nhãn hiệu.

Duy trì diện tích lúa nước năng suất, chất lượng cao. Đầu tư thâm canh, nâng cao chất lượng cho trên 10.000 ha chè, toàn bộ diện tích chè sản xuất tập trung được quản lý, cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, trong đó có ít nhất 25% diện tích được sản xuất, quản lý theo tiêu chuẩn an toàn, hữu cơ.

Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường; phấn đấu 100% cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại, 30% cơ sở chăn nuôi nông hộ có hệ thống xử lý chất thải đảm bảo yêu cầu. Khai thác hiệu quả mặt nước trên các hồ thủy điện để nuôi trồng các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao.

Quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có, mở rộng diện tích trồng rừng mới; khai thác, chế biến lâm sản, dịch vụ môi trường rừng hiệu quả; xử lý vi phạm pháp luật lâm nghiệp, thí điểm quản lý rừng dựa vào cộng đồng; phát triển kinh tế dưới tán rừng, xây dựng cơ sở dữ liệu phát triển thị trường tín chỉ carbon. Phát triển về quy mô, chất lượng, nâng cao thương hiệu vùng Sâm Lai Châu đạt tiêu chuẩn “thực hành tốt nuôi trồng và thu hái theo khuyến cáo của Tổ chức y tế Thế giới” (GACP-WHO) khoảng 3.000 ha. Mở rộng diện tích cây quế, mắc ca tại những nơi có điều kiện; chăm sóc cao su, tăng sản lượng khai thác.

Xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa và phát triển du lịch; phát triển kinh tế nông thôn, bảo vệ môi trường, cải thiện đời sống, duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP. Tập trung huy động, bố trí nguồn lực và các điều kiện cần thiết để chuẩn bị tiến tới xây dựng nông thôn mới hiện đại.

2.3. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp có lợi thế, ưu tiên phát triển công nghiệp sạch, bền vững

Tập trung phát triển công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh; ưu tiên chế biến sâu nông, lâm sản và đồ uống, sản xuất điện. Tiếp tục đầu tư thủy điện theo quy hoạch, thu hút đầu tư điện mặt trời, điện gió, thủy điện tích năng; duy trì sản xuất vật liệu xây dựng, phát triển vật liệu mới; thu hút đầu tư chế biến khoáng sản công nghệ hiện đại, sớm triển khai dự án khai thác chế biến khoáng sản chủ lực. Tháo gỡ khó khăn cho các dự án công nghiệp; quan tâm đầu tư hạ tầng để hình thành các khu, cụm công nghiệp tạo điều kiện thu hút đầu tư.

2.4. Thúc đẩy dịch vụ, thương mại, du lịch phát triển

Phát triển các ngành dịch vụ đa dạng, hiện đại, bền vững phát huy thế mạnh của tỉnh. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ quảng bá sản phẩm trên nền tảng số, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu; thúc đẩy chuỗi dịch vụ khép kín từ sản xuất đến xuất khẩu. Duy trì các tuyến dịch vụ vận tải hiện có, mở tuyến nội vùng, liên vùng kết nối trung tâm kinh tế lớn và Vân

Nam (Trung Quốc). Phát triển toàn diện khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng từng bước hình thành trung tâm logistics, điểm trung chuyển, kho vận, bến bãi hiện đại.

Ưu tiên phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng. Hình thành các sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo, chất lượng cao; ưu tiên phát triển du lịch cộng đồng trên cơ sở các giá trị văn hoá đặc sắc, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng dựa trên cảnh quan thiên nhiên, khí hậu và được liệu, du lịch canh nông xanh, bền vững⁽²⁹⁾; hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ du lịch. Phát triển sản phẩm OCOP, đặc sản, quà lưu niệm.

Lập quy hoạch, chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng đối với các khu du lịch có tiềm năng; tăng cường xúc tiến du lịch có chiều sâu vào các thị trường có tiềm năng; ưu tiên kết nối du lịch trong tỉnh với Vân Nam (Trung Quốc).

2.5. Tăng cường quản lý tài chính và đẩy mạnh các giải pháp về thu ngân sách

Chú trọng phát triển, mở rộng các nguồn thu thông qua hỗ trợ thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, xuất khẩu, kích thích và đẩy mạnh tiêu dùng. Tăng cường các biện pháp thu ngân sách; đẩy mạnh kêu gọi, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư. Quản lý, điều hành chặt chẽ chi ngân sách Nhà nước; cơ cấu lại nhiệm vụ chi, giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển; sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng trưởng tín dụng an toàn, kiểm soát nợ xấu; hướng tín dụng vào sản xuất, lĩnh vực ưu tiên.

2.6. Phát triển kinh tế vùng

Tập trung phát triển 2 vùng kinh tế đã xác định. Trong đó, vùng kinh tế động lực (dọc theo Quốc lộ 4D, 32) tập trung phát triển du lịch sinh thái, mạo hiểm, văn hóa cộng đồng, phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, chế biến thức ăn chăn nuôi, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác chế biến đất hiếm, phát triển đô thị, kinh tế biên mậu; vùng kinh tế nông - lâm sinh thái sông Đà (dọc theo Quốc lộ 12, 4H) tập trung bảo vệ phát triển rừng, trồng quế, mắc ca, cao su, cây gỗ lớn, phát triển dược liệu dưới tán rừng (ưu tiên phát triển sâm Lai Châu), dịch vụ môi trường rừng và các sản phẩm đặc hữu, phát triển du lịch, công nghiệp sản xuất điện.

2.7. Phát triển các thành phần kinh tế

Cơ cấu lại các doanh nghiệp Nhà nước; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động toàn diện thông qua tối ưu hóa sản xuất, hợp tác, công nghệ, quản trị, nhân sự. Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về kinh tế tập thể giai đoạn mới, phát triển các mô hình hợp tác, liên kết phù hợp; thu hút hộ nông dân, gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia. Phát triển kinh tế tư nhân thành một động lực

quan trọng nhất; cụ thể hóa thể chế, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng kinh tế tuần hoàn, xanh, chia sẻ. Tăng cường kết nối kinh doanh, thúc đẩy liên kết doanh nhân, doanh nghiệp với nông dân trong xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi cung ứng, giá trị. Triển khai Nghị quyết 41-NQ/TW về đội ngũ doanh nhân Việt Nam thời kỳ mới.

Quan tâm thu hút đầu tư nước ngoài theo Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị; ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, tiên tiến, đầu tư xanh, giá trị gia tăng cao, quản trị hiện đại; tạo kết nối lan tỏa giữa FDI và kinh tế trong nước, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu, có trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

3. Tập trung xây dựng văn hóa, xã hội, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững

3.1. Tiếp tục đổi mới căn bản, đột phá, phát triển toàn diện, hiệu quả, thực chất giáo dục, đào tạo; tập trung phát triển nguồn nhân lực

Đẩy mạnh đổi mới, đột phá, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025, Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn; thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, quan tâm giáo dục vùng đặc biệt khó khăn; thu hẹp khoảng cách về chất lượng giữa các vùng trong tỉnh và khu vực. Đảm bảo đạt chuẩn, giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý bảo đảm số lượng, chất lượng và cơ cấu; huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư thực hiện chuẩn hóa và hiện đại cơ sở vật chất, trường, lớp, trang thiết bị dạy học, đáp ứng mục tiêu đổi mới. Đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường, lớp học thông minh, trường học hạnh phúc; khuyến khích phát triển loại hình giáo dục ngoài công lập phù hợp với điều kiện của tỉnh.

Thực hiện đồng bộ, toàn diện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, ưu tiên tập trung các ngành nghề và kỹ năng mới, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động; khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh phổ thông. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong việc xây dựng xã hội học tập theo hướng đa dạng hóa, phù hợp với từng đối tượng, địa

phương; quan tâm, hỗ trợ người yếu thế có điều kiện để học tập; củng cố, phát huy vai trò của các trung tâm học tập cộng đồng.

3.2. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển

Thực hiện hiệu quả các giải pháp đột phá trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị và Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045. Xây dựng hệ thống y tế hiện đại, thông minh, công bằng, chất lượng, bền vững; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động y tế. Bảo đảm cân đối giữa khám chữa bệnh với y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu; phấn đấu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Củng cố, hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở; nâng cao hiệu quả trạm y tế cấp xã. Xây dựng hệ thống y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật có đủ năng lực dự báo và kiểm soát dịch bệnh. Chú trọng xây dựng nguồn nhân lực bảo đảm số lượng và chất lượng. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách tài chính y tế. Tăng cường kết hợp quân dân y, đặc biệt vùng sâu, xa. Phát triển hệ thống y tế ngoài công lập phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội địa phương.

Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo chính sách dân số, chuyển trọng tâm từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân về tầm vóc, tuổi thọ, thể chất và tinh thần. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật nhất là đồng bào các dân tộc; phòng, chống suy dinh dưỡng, nâng cao chất lượng cuộc sống.

3.3. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tăng cường đầu tư và nâng cao hiệu quả tiềm lực khoa học công nghệ, nhất là công nghệ mũi nhọn, hạ tầng số và cơ sở dữ liệu. Chú trọng ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ vào các ngành kinh tế - xã hội tạo đột phá về năng suất, chất lượng. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm và phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh trên cơ sở áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng, cải tiến sản phẩm. Thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; sớm thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo, Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nghiên cứu thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm cấp tỉnh. Khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ mới, cao.

Đẩy mạnh chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số ở các lĩnh vực ưu tiên, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung⁽³⁰⁾, đầu tư trung tâm dữ liệu theo công nghệ điện toán đám mây; ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động hệ thống chính trị; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích.

Tăng cường hợp tác với tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu và trường đại học để đào tạo, chuyển giao công nghệ phù hợp. Tiếp thu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh.

3.4. Quan tâm phát triển văn hóa, đảm bảo gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế

Thực hiện tốt chính sách bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc, coi giá trị truyền thống văn hóa - lịch sử là nguồn lực quan trọng phát triển du lịch, dịch vụ. Phấn đấu có ít nhất 08 di tích được xếp hạng, 70% di tích quốc gia được đầu tư tu bổ, tôn tạo; nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực văn hóa. Chú trọng xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền; quan tâm phát triển nghệ thuật chuyên nghiệp.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh trong cộng đồng dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, trường học và gia đình; chú trọng phát triển văn hóa chính trị. Xây dựng và lan tỏa các giá trị văn hóa đặc sắc của con người Lai Châu; mở rộng ngoại giao văn hóa; tích cực đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng.

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn “Phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về văn hóa. Chăm lo xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân và người làm công tác văn hóa, nhất là văn hóa cơ sở.

3.5. Thực hiện tốt công tác gia đình, công tác bình đẳng giới; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phát triển thể dục - thể thao

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác gia đình, bình đẳng giới; nâng cao nhận thức Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng gia đình trong hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách, bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp dân tộc. Xây dựng môi trường gia đình, nhà trường và xã hội an toàn, văn minh nhằm gìn giữ thuần phong, mỹ tục, giáo dục đạo đức, nhân cách cho thế hệ trẻ, đảm bảo bình đẳng giới. Thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền trẻ em nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Hoàn thiện hệ thống thiết chế thể thao, tăng cường giáo dục thể chất và thể thao trường học, đẩy mạnh phát triển thể thao quần chúng. Duy trì, phát triển phong trào toàn dân tập luyện thể dục, thể thao; quan tâm đầu tư phát triển thể thao thành tích cao.

3.6. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững

Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về an sinh xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa thực hiện chính sách an sinh xã hội. Quan tâm công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng; hỗ trợ các đối tượng yếu thế. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, thu hẹp khoảng cách về trình độ, thu nhập giữa các nhóm dân cư, tạo điều kiện nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần Nhân dân. Tăng cường đào tạo nghề, mở rộng thị trường lao động, nhất là xuất khẩu lao động; đẩy mạnh tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn.

Triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, khắc phục hiệu quả tình trạng tái nghèo. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái giúp các hộ nghèo vươn lên phát triển kinh tế.

3.7. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

Thực hiện đồng bộ quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, đặc biệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tập trung chỉ đạo giải quyết cơ bản những khó khăn về giao thông, đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt. Đẩy mạnh giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là đồng bào vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, dân tộc thiểu số ít người, có khó khăn đặc thù. Quan tâm đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo bảo đảm đúng pháp luật. Phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống văn hóa tinh thần Nhân dân; ngăn chặn kịp thời các hiện tượng tôn giáo mồi, “đạo lạ”, “tà đạo” hoạt động trên địa bàn, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để tuyên truyền, lôi kéo, gây chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc, ảnh hưởng an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3.8. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Hoàn thiện và tăng cường thực thi cơ chế, chính sách đảm bảo đồng bộ, thống nhất, đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên đất, khoáng sản, nước; khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên gắn bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng lập quy hoạch, kế hoạch và công khai minh bạch thông tin đất đai; xây dựng cơ sở dữ liệu, đẩy mạnh số hóa quản lý tài nguyên và môi trường. Bảo vệ chặt chẽ các khu bảo tồn thiên nhiên rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, phục hồi hệ sinh thái; ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học. Tăng cường năng lực quan trắc môi trường; kịp thời giải quyết các vấn đề làm ô nhiễm, suy thoái môi trường; giảm thiểu sử dụng và xả thải sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni-lông khó phân hủy sinh học; phát triển cơ sở hạ tầng xử lý chất thải rắn, nước thải tập trung; nâng cao tỷ lệ xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn, nước thải; quản lý, xử lý chất thải y tế, chất thải nguy hại theo quy định.

Xây dựng, củng cố hệ thống hạ tầng ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Nâng cao khả năng dự báo, cảnh báo sớm thiên tai, ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin phục vụ cảnh báo thiên tai. Bố trí, ổn định dân cư bảo đảm an toàn tại khu vực nguy cơ thiên tai.

4. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại

4.1. Củng cố, tăng cường quốc phòng, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia

Tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tích cực, chủ động quản lý, nghiên cứu, đánh giá, dự báo, xử lý hiệu quả các tình huống ngay tại cơ sở, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng và biên phòng toàn dân vững chắc; tăng cường triển khai xây dựng các công trình quân sự, công trình phòng thủ, đường tuần tra biên giới, trụ sở làm việc ban chỉ huy quân sự cấp xã. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh (năm 2027), diễn tập phòng thủ dân sự (năm 2029). Nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng và toàn dân, góp phần xây dựng, bồi đắp ý thức, trách nhiệm về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ tổ quốc cho hệ thống chính trị và Nhân dân.

Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, mẫu mực, tiêu biểu, phù hợp với mục tiêu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; xây dựng lực lượng dự bị

động viên hùng hậu, dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp; nâng cao chất lượng hoạt động của ban chỉ huy phòng thủ khu vực, ban chỉ huy quân sự cấp xã, thành lập lực lượng dân quân thường trực các xã biên giới và các xã, phường trọng điểm về quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

4.2. Bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

Quán triệt, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, kịp thời phòng ngừa, đấu tranh, đẩy lùi các nhân tố gây mất ổn định chính trị; vô hiệu hóa các luận điệu xuyên tạc, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về đảm bảo an ninh trật tự. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm; chuyển thăm và làm việc của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại tỉnh. Bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng, thông tin; bảo đảm an ninh, an toàn các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh, nhất là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, công tác quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là các nhiệm vụ mới được phân công; tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nâng cao hiệu quả xử lý tội phạm trên không gian mạng; đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật của Nhà nước, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; quyết tâm, quyết liệt phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chú trọng nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến hiệu quả, nâng cao chất lượng các hình thức tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải ngay tại cơ sở; xây dựng nền an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân vững chắc; tiếp tục xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị; xây dựng xã điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng lực lượng Công an Lai Châu trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới.

4.3. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025, Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư và các đề án, chương trình hành động Tỉnh ủy về thực hiện công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế trong tình hình mới phù hợp với thực tiễn của tỉnh. Tích cực kết nối, ký kết và

cụ thể hóa các thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài trên các lĩnh vực tỉnh có tiềm năng và nhu cầu hợp tác. Chủ động tiếp cận các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, hỗ trợ phát triển chính thức và các chương trình viện trợ phi chính phủ nước ngoài đối với các lĩnh vực còn khó khăn của tỉnh. Mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước, các đại sứ quán và các tổ chức quốc tế; tăng cường quan hệ hợp tác toàn diện với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, các địa phương của Hàn Quốc...

V- CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

(1) Đột phá về hạ tầng giao thông, logistics, bảo đảm kết nối thuận lợi giữa Lai Châu với các trục và các vùng kinh tế trong khu vực; giao thông nội vùng và các tuyến đường xã biên giới.

(2) Đột phá về phát triển nông nghiệp hàng hóa, dược liệu và kinh tế xanh. Tập trung phát triển cây dược liệu, cây ăn quả ôn đới chất lượng cao thành sản phẩm chủ lực; gắn nông nghiệp với du lịch, OCOP, kinh tế tuần hoàn.

(3) Đột phá về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

VI- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát của cấp ủy các cấp trong thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV. Tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, bảo đảm thống nhất trong nhận thức và hành động. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò nòng cốt hệ thống chính trị và tinh thần đồng thuận, trách nhiệm Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong tổ chức thực hiện.

2. Đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền. Tập trung xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho các công trình, dự án trọng điểm, có tính kết nối liên vùng, tạo sức lan tỏa và động lực phát triển. Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, nhất là đầu tư theo hình thức PPP, vốn ODA, viện trợ, tài trợ... Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng du lịch, chuyển đổi số, khu kinh tế, cụm công nghiệp, trụ sở làm việc các xã, phường và hạ tầng xã hội thiết yếu khác. Thu hút đầu tư phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp theo

tiêu chuẩn gắn với liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; đẩy nhanh tiến độ triển khai, hoàn thành các dự án trọng điểm về du lịch, nông nghiệp, tạo động lực cho sự phát triển tỉnh. Xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, toàn diện và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo đa chiều; xây dựng nông thôn văn minh, xanh, sạch, đẹp, an toàn, đậm bản sắc văn hóa, gắn kết và hạnh phúc.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, trong đó tập trung cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt các khâu trung gian, các chi phí tuân thủ, minh bạch hóa quy trình giải quyết, tạo thuận lợi tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, tăng cường hội nhập quốc tế. Ưu tiên phát triển mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao giá trị gia tăng. Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy các ngành trụ cột như: Công nghiệp (thủy điện, chế biến đất hiếm, nông lâm thủy sản), dịch vụ (thương mại, biên mậu, du lịch), nông nghiệp (vùng sản xuất hàng hóa, công nghệ cao, hữu cơ...).

4. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển bền vững. Tăng cường tiếp nhận, chuyển giao, làm chủ công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến; xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp gắn với doanh nghiệp công nghệ. Nâng tỷ lệ đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ. Nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa địa phương. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực, ưu tiên nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch, hành chính công.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đẩy mạnh đổi mới công tác cán bộ, khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Xây dựng nền hành chính liêm chính, dân chủ, hiện đại. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao đạo đức công vụ. Thực hiện hiệu quả các cơ chế thu hút, đào tạo, sử dụng, phát huy nhân tài và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

6. Tăng cường bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho phát triển. Huy động sức mạnh tổng hợp cả hệ thống chính trị trong giữ gìn an ninh chính trị nội bộ, an ninh biên giới, an ninh cơ sở, an ninh kinh tế, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, lành mạnh. Xây dựng lực lượng Quân đội, Công an đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tích cực, chủ động hội nhập

quốc tế trên tất cả các lĩnh vực. Tập trung làm sâu sắc hơn nữa quan hệ hợp tác với các địa phương của tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương của Hàn Quốc và các đối tác ưu tiên khác theo hướng chủ động, tích cực, có trọng tâm, trọng điểm, ngày càng thực chất.

Phát huy thành tựu đạt được sau hơn 20 năm chia tách, thành lập; với phương châm đoàn kết - dân chủ - kỷ cương - sáng tạo - phát triển, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc Lai Châu tiếp tục đoàn kết, thống nhất phấn đấu, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, cùng cả nước bước vào Kỷ nguyên phát triển hùng cường, thịnh vượng của dân tộc.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Các ban đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc,
- Đại biểu dự Đại hội XV,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Giàng Páo Mỹ

Phụ lục 1: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV, NHIỆM KỲ 2020-2025
 (Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV
 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Nghị quyết Đại hội	Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV						Ghi chú
				Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện NQĐH XIV	
I	Các chỉ tiêu về kinh tế									
1	- Tốc độ tăng trưởng GRDP	%	9-10	4,20	8,24	-3,42	10,52	8,00	5,4	Không đạt
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	65,0	44,7	49,4	52,2	62,6	65,0	65,0	Đạt
	- Cơ cấu kinh tế									Không đạt
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	12,44	15,45	14,67	14,53	13,27	14,21	14,21	
	+ Công nghiệp, xây dựng	%	42,42	36,62	39,24	39,42	46,18	44,53	44,53	
	+ Dịch vụ	%	36,43	41,18	39,55	39,54	34,61	35,36	35,36	
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	8,71	6,74	6,54	6,51	5,94	5,9	5,9	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Nghị quyết Đại hội	Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV						Ghi chú
				Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện NQĐH XIV	
2	Giá trị gia tăng ngành nông nghiệp	%	>5	5,2	5,1	5,1	4,7	4,93	5,0	Đạt
	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Ngàn tấn	226	225	226,16	225,22	228,2	226,0	226,0	Đạt
	Diện tích cây chè	Ha	10.000	8.877	9.446	9.796	10.592	10.861	10.861	Vượt
	+ Diện tích trồng chè mới	Ha	2.400	818	606	410	555	330	2.719	
	Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc	%	>5	5,0	5,1	5,2	5,4	5,0	5,1	Vượt
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	57,5	41,5	41,5	41,5	41,5	-	-	Không đánh giá
3	Số huyện nông thôn mới	Huyện	2	2	2	2	2			Không đánh giá
	Tỷ lệ che phủ rừng	%	54,0	51,4	51,9	52,35	52,95	54,0	54,0	Đạt
	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	3.000	2.067,7	2.233,6	2.242	2.544,7	2.613	2.613	Không đạt
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất nhập khẩu	%/năm	11,5	-14,96	-9,7	-13,07	-23,59	40,9	-6,39	Không đạt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Nghị quyết Đại hội	Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV						Ghi chú
				Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện NQĐH XIV	
	Tốc độ tăng xuất khẩu hàng hóa địa phương tăng bình quân	%/năm	10,0	145,7	-42,1	-10,6	82,1	13,2	21,3	Vượt
	Tổng lượt khách du lịch tăng bình quân hằng năm	%/năm	20,0	8,07	103,2	37,1	30	8,5	33,4	Vượt
5	Tỷ lệ số thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi	%	100	97,9	98,6	99,0	99,4	100	100	Đạt
	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	97	95,8	96,2	96,5	96,8	97,1	97,1	Đạt
	Tỷ lệ trường học được xây dựng kiên cố	%	100	99,5	99,7	99,7	100	100	100	Đạt
	Tỷ lệ trạm y tế xã được xây dựng kiên cố	%	100	94,2	94,2	94,2	94,2	100	100	Đạt
	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	93,0	87,0	88,5	90,0	91,5	93,0	93,0	Đạt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Nghị quyết Đại hội	Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV						Ghi chú
				Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện NQĐH XIV	
	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	99,0	96,0	98,7	99,0	99,0	78,7	78,7	Không đánh giá
II	Các chỉ tiêu về văn hóa, xã hội									
6	Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi	Xã	106	106	106	106	106	38	38	Đạt
	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 2 trở lên và đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 1 trở lên	%	100	100	100	100	100	100	100	Đạt
	Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường:									

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Nghị quyết Đại hội	Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV						Ghi chú
				Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện NQĐH XIV	
	Mẫu giáo	%	98,0	99,6	99,8	99,7	99,8	99,8	99,8	Vượt
	Tiểu học	%	99,8	99,9	99,9	99,9	99,9	99,9	99,9	Vượt
	Trung học cơ sở	%	95,0	94,1	94,3	94,4	94,5	95,5	95,5	Vượt
	Trung học phổ thông	%	60,0	53,0	54,0	56,0	58,0	60,0	60,0	Đạt
	Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia	%	66,0	56,6	58,1	62,8	68,9	73,5	73,5	Vượt
7	Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử	%	70,0	30,0	40,0	50,0	60,0	70,0	70,0	Đạt
	Số bác sỹ/1 vạn dân	Bác sỹ	13	11,7	12,6	13,0	13,07	13,1	13,1	Đạt
	Mức giảm tỷ suất sinh	‰/năm	0,4	1,61	2,66	0,14	0,42	0,42	0,42	Đạt
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	<15	18,71	17,80	16,69	15,84	<15	<15	Đạt
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	20	25,86	24,15	22,9	21,25	<20	<20	Đạt
8	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	3,0	3,0	3,7	4,7	4,42	3,7	3,9	Vượt
	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo các huyện nghèo	%	4,0	4,3	4,6	6,2	6,12			Không đánh giá

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Nghị quyết Đại hội	Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV						Ghi chú
				Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện NQĐH XIV	
	Giải quyết việc làm cho lao động hằng năm	Người/năm	8.500	8.782	8.863	9.842	10.126	9.460	9.415	Vượt
	Đào tạo nghề cho lao động hằng năm	Người/năm	8.000	8.123	9.203	8.845	7.328	7.325	8.165	Vượt
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	62,8	53,5	56,0	58,3	60,4	62,4	62,4	Không đạt
9	Tỷ lệ thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa	%	80,0	77,0	78,0	83,6	84,8	88,6	88,6	Vượt
	Tỷ lệ thôn, bản, khu phố đạt chuẩn văn hóa	%	75,0	74,2	74,4	74,7	74,9	75,0	75,0	Đạt
	Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	86,0	85,1	85,4	86,0	86,1	86,4	86,4	Vượt
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	98,0	96,5	96,8	94,1	97,7	98,0	98,0	Đạt
	Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh	%	100	89,7	90,7	93,3	95,3	100	100	Đạt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Nghị quyết Đại hội	Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV						Ghi chú
				Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện NQĐH XIV	
III	Chỉ tiêu về môi trường									
10	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý	%	>95	98,1	98,0	98,1	98,65	98,65	98,65	Vượt
	Tỷ lệ số xã, phường, thị trấn tại các huyện, thành phố được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt	%	75,0	67,0	67,9	72,6	74,5	77,36	77,36	Vượt
IV	Các chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (hàng năm)									
11	Đảng bộ trực thuộc tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	>80	83,33	91,67	33,33	91,67	>80	71,66	Không đạt
	Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	>90	92,62	94,01	91,31	96,54	>90	>90	Đạt
	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	>90	95,83	95,84	95,65	96,58	>90	>90	Đạt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Nghị quyết Đại hội	Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV						Ghi chú
				Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện NQĐH XIV	
	Kết nạp đảng viên mới	Đảng viên	>1.000	1.022	1.003	1.121	1.141	>1.000	>1.000	Đạt
	Tổ chức chính quyền cơ sở đạt từ khá trở lên	%	>80	85,85	84,91	65,1	> 80	> 80	> 80	Đạt
	MTTQ và đoàn thể CT-XH đạt từ tốt trở lên	%	>80	89,5	90,06	95,27	83,21	83,16	>80	Đạt

Ghi chú: Các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới; Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo các huyện nghèo; Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung không đánh giá cả nhiệm kỳ do năm 2025 thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bỏ cấp huyện, sắp xếp giảm số lượng xã.

Phụ lục 2: CÁC CHỦ THỨC CỦA BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV
trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV)

TT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
(1)	Việc tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết được quan tâm chỉ đạo: Trong nhiệm kỳ tổ chức 52.007 hội nghị học tập, quán triệt, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của tỉnh; giảm từ 3 tháng tổ chức 1 hội nghị thành 2 tháng hoặc 1 tháng tổ chức hội nghị; Tỷ lệ đảng viên tham gia học bình quân đạt 97%; cán bộ, công chức, viên chức chưa là đảng viên đạt trên 96%.	Trang 8 (Báo cáo chính trị)
(2)	Đa dạng hóa các hình thức, phương tiện tuyên truyền: tuyên truyền miệng của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tuyên truyền qua các cơ quan Báo Lai Châu, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh (nay là Báo và Phát thanh - Truyền hình Lai Châu); qua các phương tiện thông tin, truyền thông (hệ thống loa truyền thanh cơ sở; trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử), phát huy lợi thế của mạng xã hội. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả, Ban Chỉ đạo 35 các cấp phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động, đã có 1.529 bài viết, 358 video clip đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc..	Trang 8 (Báo cáo chính trị)
(3)	Tỉnh ủy cụ thể hóa Kết luận số 01-KL/TW, chuyên đề học tập và làm theo Bác toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng thành chuyên đề giai đoạn 2022 - 2025 và hằng năm của tỉnh. Chuyên đề giai đoạn 2022-2025: “Thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lai Châu phát triển nhanh và bền vững”; chuyên đề hằng năm phù hợp với định hướng chỉ đạo của Trung ương và định hướng phát triển tỉnh. Giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả 1.095 nhiệm vụ đột phá, nhiệm vụ trọng tâm; xây dựng 1.093 mô hình tiêu biểu.	Trang 8 (Báo cáo chính trị)
(4)	Hiện có 42 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, 295 tổ chức cơ sở đảng (giảm 228 tổ chức), 19 đảng bộ bộ phận (tăng 16 tổ chức), 1.841 chi bộ (giảm 54 chi bộ).	Trang 8 (Báo cáo chính trị)

TT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
(5)	Về các lĩnh vực: công tác cán bộ, quản lý đất đai, tài chính, tài sản công, đầu tư công, thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, đạo đức, lối sống, việc tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên.	Trang 8 (Báo cáo chính trị)
(6)	Cụ thể: các cấp ủy, ủy ban kiểm tra đã kiểm tra 4.876 tổ chức đảng, 7.117 đảng viên; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 91 tổ chức đảng, 327 đảng viên; giám sát 2.462 tổ chức đảng, 7.983 đảng viên; thi hành kỷ luật 35 tổ chức đảng, 976 đảng viên.	Trang 8 (Báo cáo chính trị)
(7)	Vụ việc khiếu kiện về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của một số hộ dân tái định cư thủy điện Huội Quảng, Bản Chát.	Trang 9 (Báo cáo chính trị)
(8)	Trong nhiệm kỳ Ban chỉ đạo PCTNLPTC đã đưa 5 vụ án, 3 vụ việc vào diện theo dõi chỉ đạo: (1). Vụ việc Kiểm tra dấu hiệu vi phạm tổ chức đảng và đảng viên tại Sở Y tế. (2). Vụ việc Kiểm tra dấu hiệu vi phạm tổ chức đảng và đảng viên tại Thành ủy Lai Châu. (3). Vụ án lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại xã Can Hồ, huyện Mường Tè. (4). Vụ việc kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các dự án, gói thầu do Công ty Cổ phần tiến bộ Quốc tế AIC và các doanh nghiệp thuộc "hệ sinh thái" AIC thực hiện. (5). Vụ án đánh bạc xảy ra tại huyện Sìn Hồ, Phong Thổ và thành phố Lai Châu. (6) Vụ án Đưa hối lộ và Nhận hối lộ xảy ra tại Thanh tra tỉnh. (7). Vụ án Đưa hối lộ và Nhận hối lộ xảy ra tại Sở Công thương tỉnh. (8). Vụ án Đưa hối lộ và Nhận hối lộ xảy ra tại Công ty cổ phần đầu tư phát triển chè Tam Đường.	Trang 9 (Báo cáo chính trị)
(9)	Tỉnh ủy ban hành 2 chương trình hành động, 23 nghị quyết chuyên đề, đề án, chỉ thị, kết luận để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.	Trang 9 (Báo cáo chính trị)
(10)	Số kỳ họp HĐND tỉnh tăng lên, tổ chức thêm 5 kỳ họp chuyên đề, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh như: sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, vốn, ngân sách...	Trang 9 (Báo cáo chính trị)
(11)	Năm 2024, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đạt 67,67 điểm, tăng 1,12 điểm, xếp thứ 33/63 tỉnh, thành phố (vượt mục tiêu đề ra về điểm số lần thứ hạng); chỉ số quản trị hành chính công năm 2024 của tỉnh đạt 43,48 điểm, tăng 2,58 điểm so với năm 2020, xếp thứ 31/63 tỉnh, thành phố.	Trang 9 (Báo cáo chính trị)

TT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
(12)	Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 14,2%; công nghiệp, xây dựng chiếm 44,5%; dịch vụ chiếm 35,4%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,9%.	Trang 10 (Báo cáo chính trị)
(13)	02 Chương trình trọng điểm: phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung; phát triển rừng bền vững. Nhiệm vụ đột phá: Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung tạo sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản có giá trị, hiệu quả kinh tế cao trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ, đảm bảo quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường trong nước và xuất khẩu.	Trang 10 (Báo cáo chính trị)
(14)	Trong đó: khách nội địa là 4,93 triệu lượt; khách quốc tế 84.200 lượt.	Trang 10 (Báo cáo chính trị)
(15)	Bản Sin Suối Hồ được nhận giải thưởng du lịch cộng đồng ASEAN đã tạo điểm nhấn, khác biệt của Lai Châu trên tuyến du lịch “Vòng cung Tây Bắc”; bản du lịch Sì Thâu Chải là điểm du lịch cộng đồng được du khách yêu thích, lựa chọn. Khu du lịch Cầu kính rồng mây, Khu du lịch sinh thái Đỉnh đèo Hoàng Liên, các điểm du lịch hang động đón nhiều du khách.	Trang 10 (Báo cáo chính trị)
(16)	Năm 2025 ước đạt 2.613 tỷ đồng, tỷ trọng thu nội địa bình quân đạt 95,3% tổng thu ngân sách nhà nước.	Trang 10 (Báo cáo chính trị)
(17)	Tỷ trọng chi đầu tư phát triển trung bình chiếm 11% và chi thường xuyên chiếm 87% tổng chi cân đối ngân sách địa phương.	Trang 11 (Báo cáo chính trị)
(18)	Giai đoạn 2021-2025 đăng ký thành lập mới 783 doanh nghiệp, 208 hợp tác xã, nâng lên tổng số 2.170 doanh nghiệp, 446 hợp tác xã; thu hút 86 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 25.093 tỷ đồng (Lĩnh vực nông nghiệp có 30 dự án, vốn đăng ký 3.154 tỷ đồng; lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có 52 dự án, vốn đăng ký 15.925 tỷ đồng; thương mại dịch vụ có 4 dự án, vốn đăng ký 6.014 tỷ đồng...) đến nay tỉnh có 315 dự án với tổng vốn đầu tư 152.934 tỷ đồng.	Trang 11 (Báo cáo chính trị)

TT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
(19)	Đến năm 2025, toàn tỉnh có 7.267,52 km đường bộ tăng 150km so với đầu nhiệm kỳ, có 81,6% đường xã được cứng hóa, 100% thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi; 78,7% dân số đô thị được cung cấp nước sạch, 93% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; 97,1% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% trường học, trạm y tế xã được xây dựng kiên cố.	Trang 11 (Báo cáo chính trị)
(20)	Mẫu giáo đạt 99,8%, tiểu học đạt 99,9%, Trung học cơ sở đạt 95,5%, Trung học phổ thông đạt 60%; tỷ lệ trẻ em hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.	Trang 12 (Báo cáo chính trị)
(21)	Phục dựng 14 lễ hội, duy trì tổ chức 39 lễ hội truyền thống; xây dựng 6 hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.	Trang 12 (Báo cáo chính trị)
(22)	Đã chuyển hóa thành công 74/74 địa bàn trọng điểm về an ninh, trật tự, đến nay 100% xã, phường và 97,6% cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	Trang 14 (Báo cáo chính trị)
(23)	- Với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc): Đã tổ chức thành công 04 Hội nghị thường niên giữa Bí thư Tỉnh ủy các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên (Việt Nam) và Bí thư Tỉnh ủy Vân Nam (Trung Quốc), 03 Phiên họp Nhóm công tác liên hợp giữa bốn tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); ký kết 09 biên bản hợp tác cấp tỉnh, 15 biên bản hợp tác các sở, ngành, địa phương trong các lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, du lịch, y tế, quản lý cửa khẩu, giao thông vận tải, thúc đẩy hợp tác giữa các huyện biên giới..., kết nghĩa 01 cặp xã, 05 cặp thôn/bản giữa hai bên. Tỉnh Vân Nam đã hỗ trợ 11 suất học bổng toàn phần cho học sinh của tỉnh Lai Châu sang học tập ở nhiều chuyên ngành; tổ chức lớp bồi dưỡng chuyên đề cho 68 cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Lai Châu. - Với các địa phương của Hàn Quốc: Đã ký kết 05 thỏa thuận về phái cử lao động, thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị, hợp tác lĩnh vực nông nghiệp giữa tỉnh Lai Châu với các địa phương của Hàn Quốc (đã có 310 lượt lao động của tỉnh đã đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc).	Trang 14 (Báo cáo chính trị)
(24)	Đến năm 2024, chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh đạt 85,97 điểm, xếp thứ 56/63 tỉnh, thành phố, giảm 7 bậc so với 2023.	Trang 15 (Báo cáo chính trị)

TT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
(25)	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương PII năm 2023 của tỉnh Lai Châu là 22,78, xếp thứ 62/63 tỉnh/thành phố; năm 2024 là 26,02, xếp thứ 61/63 tỉnh/thành phố.	Trang 15 (Báo cáo chính trị)
(26)	Trên địa bàn tỉnh có 01 tổ chức KH&CN công lập là Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học và công nghệ.	Trang 15 (Báo cáo chính trị)
(27)	Tập trung các nguồn lực, cơ chế, chính sách để: phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung; phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch; xây dựng thương hiệu Sâm Lai Châu; đẩy mạnh cải cách hành chính; kiên trì xóa bỏ hủ tục, xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư...	Trang 18 (Báo cáo chính trị)
(28)	Trong đó: ngành nông nghiệp phải tăng bình quân 5%/năm; ngành công nghiệp xây dựng tăng khoảng: 13,38%/năm; ngành dịch vụ tăng khoảng: 8%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng khoảng: 5,58%/năm).	Trang 19 (Báo cáo chính trị)
(29)	Du lịch cộng đồng: Phấn đấu đến 2030 có trên 15 điểm bản du lịch cộng đồng; Sin Suối Hồ thành điểm nhấn điển hình; Sỉ Thâu Chải, Lao Chải 1 đạt giải thưởng ASEAN. Du lịch thể thao mạo hiểm khai thác cung đường trekking: Pu Ta Leng, Bạch Mộc Lương Tử, Pu Si Lung, Tả Liên Sơn; phát triển điểm bay dù lượn đạt chuẩn. Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng: Công nhận ít nhất 3 khu du lịch cấp tỉnh: Vườn Địa Đàng, Pắc Ta, suối Phiêng Phát. Phát triển du lịch canh nông xanh, bền vững: vùng trà cổ thụ, rừng lá phong, đồ quyền và dược liệu quý. Xây dựng điểm check in cảnh quan, tour vùng chè, mắc ca, cánh đồng lúa Mường Than và ruộng bậc thang Tả Lèng, Tà Mung, Đào San, Thu Lũm gắn văn hoá, lễ hội.	Trang 29 (Báo cáo chính trị)
(30)	Các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số: Y tế, Giáo dục, Nông nghiệp, Giao thông vận tải và logistics; Tài nguyên và môi trường; Năng lượng và sản xuất công nghiệp; Tài chính - ngân hàng; Du lịch	Trang 32 (Báo cáo chính trị)

**BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO,
CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
KHÓA XIV, NHIỆM KỲ 2020-2025**

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM
sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã quyết định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 49 đồng chí, tại Đại hội bầu 47 đồng chí; Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là 16 đồng chí, tại hội nghị bầu 14 đồng chí. Trong nhiệm kỳ, có nhiều đồng chí chuyển công tác, nghỉ chế độ và được Trung ương chỉ định bổ sung. Đến nay, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 38 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có 14 đồng chí. Nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy tinh thần đoàn kết, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV. Với tinh thần thẳng thắn, cầu thị và trách nhiệm, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nghiêm túc kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo như sau:

A- KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

I- TẬP THỂ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

1. Ưu điểm

Nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tổ chức 42 hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức 120 cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức 161 cuộc họp để cho ý kiến và quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền. Ban hành 11 nghị quyết chuyên đề, 03 đề án, 08 kết luận, 65 chương trình hành động và nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền, quy chế làm việc, đảm bảo tiến độ, chất lượng, phù hợp với thực tiễn của tỉnh, đạt kết quả quan trọng trên các lĩnh vực:

1.1. Lãnh đạo công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng

Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng tổ chức học tập, quán

triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, các nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Tỉnh ủy đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; cụ thể hóa các chương trình trọng điểm, nhiệm vụ đột phá bằng các nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận để triển khai thực hiện. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, người đứng đầu các địa phương, đơn vị trong triển khai thực hiện; nhiệm kỳ 2020-2025, đã tổ chức 08 cuộc giám sát, 11 cuộc kiểm tra về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy. Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương; sơ kết giữa nhiệm kỳ đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, các nghị quyết chuyên đề, đề án của Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025 đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì và chịu trách nhiệm về chất lượng quán triệt, học tập, tuyên truyền và triển khai thực hiện tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp, các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh trong việc thông tin, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Đảng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân, qua đó nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện, đồng thời tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

1.2. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tư tưởng của Đảng, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Ban hành và triển khai thực hiện Kết luận tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh”; cụ thể hóa các quy định của Đảng về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Thực hiện tốt công tác nắm tình hình tư tưởng và dư luận xã hội, định hướng thông tin, tuyên truyền. Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Ban hành và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết về nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kết luận tiếp tục thực hiện

Nghị quyết về nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; tổ chức hội nghị lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, ban hành, sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ phù hợp với các quy định, hướng dẫn của Trung ương và thực tiễn của tỉnh; triển khai quyết liệt việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính cấp xã; sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy; thực hiện các khâu trong công tác cán bộ đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Lãnh đạo, chỉ đạo phát triển tổ chức đảng, đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường kết nạp đảng viên trong học sinh, sinh viên và thực hiện khung tiêu chí mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

Ban hành và triển khai hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm, trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, thi hành kỷ luật 06 đồng chí (*03 Tỉnh ủy viên, 02 nguyên Tỉnh ủy viên, 01 Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thi hành kỷ luật 15 tổ chức đảng, 37 đảng viên vi phạm đảm bảo kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định, tập trung chỉ đạo xử lý các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo. Lãnh đạo thực hiện nghiêm quy định về người đứng đầu cấp ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, ban hành Kết luận về tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án xây dựng cốt cán đặc thù trong tôn giáo; Nghị quyết về xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc tỉnh giai đoạn 2024-2030. Lãnh đạo sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; thành lập MTTQ cấp xã. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội Mặt trận Tổ quốc và một số đoàn thể theo quy định.

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, kiện toàn các chức danh UBND các cấp. Lãnh đạo HĐND tỉnh tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; cho chủ trương tổ chức 30 kỳ họp HĐND tỉnh, ban hành 257 nghị quyết theo thẩm quyền, trong đó có 12 nghị quyết cụ thể

hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và các nghị quyết chuyên đề, đề án của Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025. Lãnh đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại; nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; tăng cường nắm tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành, địa phương; thực hiện công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư vào tỉnh.

Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kế hoạch của Tỉnh ủy. Chỉ đạo, định hướng xây dựng báo cáo chính trị; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phương án nhân sự đại hội và kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đảng bộ trực thuộc xây dựng văn kiện, tổ chức đại hội. Kết quả 100% đảng bộ cấp cơ sở và đảng bộ trực thuộc tổ chức đại hội thành công tốt đẹp.

1.3. Lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh vào chương trình, kế hoạch thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Trung ương và quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và hằng năm. Đồng thời, ban hành các nghị quyết chuyên đề, đề án để tập trung nguồn lực triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ trong những ngành, lĩnh vực trọng điểm gắn với việc tiếp tục thực hiện các nghị quyết, đề án nhiệm kỳ 2015-2020. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm tổ chức đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ ra những hạn chế và thống nhất các nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên các lĩnh vực. Tập trung thảo luận kỹ lưỡng, thống nhất những vấn đề lớn, quan trọng theo quy chế làm việc.

Lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các chính sách đặc thù về phát triển nông, lâm nghiệp và quan tâm bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu và phát triển bền vững; phát triển các ngành công nghiệp có nhiều tiềm năng, lợi thế; triển khai quyết liệt nhiều biện pháp quản lý thu, chi ngân sách; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh

tranh cấp tỉnh, tăng cường thu hút đầu tư vào địa bàn; tập trung nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội. Ban hành các chính sách trong lĩnh vực giáo dục, y tế, triển khai đồng bộ các biện pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Ban hành Chỉ thị về giảm thiểu hôn nhân cận huyết thống và tảo hôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị về nâng cao chất lượng hoạt động văn học nghệ thuật giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; chỉ đạo tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, thể thao quy mô toàn quốc, khu vực và cấp tỉnh; triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, dân tộc, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động, chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19; hoàn thành sớm chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh cho trên 7.000 hộ; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, trung bình giảm 3,8%/năm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết. Hoạt động khoa học công nghệ được quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả, góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được tăng cường, đảm bảo hoạt động tôn giáo đúng pháp luật.

Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; ban hành Nghị quyết về xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị giai đoạn 2023-2030; hằng năm ban hành Chỉ thị lãnh đạo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện đảm bảo tuyệt đối an toàn, đạt kết quả cao. Chỉ đạo quản lý chặt chẽ biên giới, phát hiện, xử lý kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh trên tuyến biên giới. Triển khai đồng bộ, toàn diện nhiều nội dung, biện pháp đấu tranh phòng chống tội phạm; hạn chế hoạt động của các tà đạo, đạo lạ, hoạt động lập “Nhà nước riêng”. Chủ động nắm tình hình, giải quyết kịp thời các vấn đề đột xuất phát sinh về khiếu kiện, tố cáo đông người; tình trạng khai thác khoáng sản trái phép tại một số huyện; phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn hiệu quả hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

Lãnh đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác đối ngoại; phối hợp tổ chức thành công và ký biên bản hội nghị thường niên Bí thư Tỉnh ủy các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang, Lào Cai với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, đưa quan hệ hợp tác ngày càng đi vào chiều sâu, phát huy hiệu quả thiết thực. Cho chủ trương và chỉ đạo triển khai ký kết các thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Lai Châu và các địa phương trong tỉnh với các địa phương nước ngoài. Duy trì mối quan hệ với các đại sứ quán, các

tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, góp phần huy động các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.4. Lãnh đạo thực hiện các chương trình trọng điểm, nhiệm vụ đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh trong nhiệm kỳ

Ban hành 07 nghị quyết chuyên đề, 01 đề án, 01 kết luận để cụ thể hóa, triển khai thực hiện 04 chương trình trọng điểm, 04 nhiệm vụ đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV. Đồng thời, chỉ đạo ban hành các chính sách đặc thù của tỉnh, ưu tiên bố trí nguồn lực của địa phương và lồng ghép với nguồn vốn thực hiện các chính sách của Trung ương, đến nay, cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ đã hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra, kết quả nổi bật như: Các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung tiếp tục được mở rộng như lúa, chè, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc,... Thực hiện tốt công tác bảo vệ, phát triển rừng gắn với chi trả dịch vụ môi trường rừng; tỷ lệ che phủ rừng ước đến hết năm 2025 đạt 54%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch; tốc độ tăng trưởng khách du lịch bình quân đạt 33,4%/năm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã được nâng lên; đến nay 100% cán bộ chủ chốt cấp xã đảm bảo điều kiện về tiêu chuẩn chức danh...

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, một số công trình trọng điểm, có tính kết nối, lan tỏa với các địa phương đã được quan tâm đầu tư, như Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên, đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với Lai Châu... phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng thông tin, viễn thông. Cải cách hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư kinh doanh có nhiều cải thiện; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 xếp hạng 33/63 tỉnh, thành phố, tăng 24 bậc so với năm 2020. Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được triển khai thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,4%, tăng 11,7 điểm % so với năm 2020.

Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh liên quan đến an ninh trật tự trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc và an ninh biên giới, các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương,... Thường xuyên nắm tình hình, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thu hút đầu tư, giải phóng mặt bằng, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ, đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt, kịp thời công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tỷ lệ bao phủ vắc-xin đạt cao, không có ca tử vong; chỉ đạo, điều hành thực

hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh. Đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ngay sau đại dịch, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh hằng năm và nhiệm kỳ 2020-2025.

1.5. Đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách và lề lối làm việc

a. Thực hiện các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng

Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy nghiêm túc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Tỉnh ủy. Thực hiện tốt nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Chỉ đạo chuẩn bị chu đáo nội dung, nâng cao chất lượng các cuộc họp, hội nghị; những vấn đề lớn, phức tạp, nhạy cảm, chưa có tiền lệ, các vấn đề còn ý kiến khác nhau được thảo luận dân chủ, thẳng thắn, cân nhắc thận trọng, kỹ lưỡng để quyết định; ban hành kết luận chỉ đạo, phân công cụ thể nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả công việc.

Quan tâm nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy; ban hành Quy định về trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách các đảng bộ trực thuộc; thực hiện hiệu quả việc phân công các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh, lãnh đạo chủ chốt huyện, thành phố dự sinh hoạt với đảng ủy cấp xã, dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ khu dân cư để kịp thời nắm bắt, chỉ đạo, định hướng cơ sở trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy cơ sở và sinh hoạt chi bộ.

b. Tổ chức thực hiện chương trình làm việc

Ngay sau Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Chương trình làm việc toàn khóa. Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa trong chương trình công tác hằng năm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, tổ chức đảng chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện. Quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ luôn bám sát quy chế, chương trình làm việc; xây dựng và triển khai thực hiện chương trình công tác tháng đảm bảo tiến độ, chất lượng; chủ động điều chỉnh chương trình, lịch công tác đảm bảo linh hoạt, hiệu quả; các nội dung làm việc được chuẩn bị kỹ lưỡng, sắp xếp khoa học, hợp lý, tổ chức thảo luận dân chủ, phát huy cao trí tuệ tập thể và trách nhiệm của từng cá nhân; kịp thời giải quyết các công việc, nhiệm vụ phát sinh, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy.

c. Về đổi mới phương thức lãnh đạo

Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; kịp thời chỉ đạo cụ thể hóa và triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn để tổ chức thực hiện. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản của cấp ủy; lựa chọn những vấn đề mang tính chiến lược, trọng tâm, trọng điểm để xây dựng các nghị quyết chuyên đề, đề án và ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Quá trình xây dựng một số nghị quyết, đề án đã tổ chức hội thảo lấy ý kiến của cán bộ, đảng viên, các chuyên gia, nhà khoa học và Nhân dân, tổ chức học tập kinh nghiệm thực tiễn của các tỉnh, thành phố, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành nghị quyết, đề án của Tỉnh ủy.

Tăng cường lãnh đạo chính quyền các cấp; chỉ đạo, định hướng những vấn đề lớn về kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; lãnh đạo HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành 327 nghị quyết trên các lĩnh vực đảm bảo bám sát các quy định của Trung ương, tình hình thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh để triển khai thực hiện. Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, nghị quyết đại hội đảng các cấp; 100% các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương được tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức quán triệt trực tiếp kết hợp với trực tuyến từ tỉnh đến cơ sở; đổi mới nội dung, phương pháp học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, đa dạng các loại hình tuyên truyền phù hợp với các đối tượng, địa bàn, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện các đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ bản đồng bộ các văn bản về công tác cán bộ, đảm bảo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu về công tác cán bộ. Đến nay, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đủ về số lượng, chất lượng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tranh thủ sự lãnh đạo của Trung ương, các đoàn công tác của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, kịp thời báo cáo, đề xuất kiến nghị Trung ương chỉ đạo giải quyết một số khó khăn, vướng mắc như: Khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng, công tác cán bộ theo Kết luận số 71-KL/TW và Kết luận số 48-KL/TW của Ban Bí thư; tình hình khiếu kiện của một bộ phận Nhân dân vùng tái định cư thủy điện Huổi Quảng, Bản Chất về chế độ, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; xử lý đối với một bộ phận cán bộ, đảng viên người dân tộc thiểu số vi phạm quy định về tuổi kết hôn (tảo hôn).

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tập trung vào việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, các nghị quyết chuyên đề, đề án của Tỉnh ủy, các lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm dễ xảy ra sai phạm, tham nhũng, tiêu cực, kiểm tra cấp ủy viên, người đứng đầu tổ chức đảng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương, định hướng xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; chương trình giám sát của Thường trực HĐND tỉnh và kế hoạch thanh tra nhà nước của Thanh tra tỉnh hằng năm, khắc phục hiệu quả tình trạng chồng chéo, trùng lặp về nội dung, thời gian; đồng thời chỉ đạo các cấp ủy cấp dưới xây dựng và chỉ đạo xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, thanh tra của cấp mình cho phù hợp. Chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Công tác cải cách thủ tục hành chính được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện. Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về cải cách hành chính, chuyển đổi số; Kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tỉnh ủy; Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị các cấp. Triển khai các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác của cấp ủy; phần mềm gửi nhận văn bản trên Internet; mở rộng hình thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến từ Trung ương đến cấp xã, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả.

1.6. Việc thực hiện các chủ trương về xây dựng, chỉnh đốn đảng, thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị

Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị,

đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Tổ chức Hội nghị trực tuyến từ tỉnh đến cơ sở để quán triệt, triển khai Kết luận số 21-KL/TW và học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 và chuyên đề hằng năm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, quán triệt, tổ chức cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; tổ chức phát động Giải thưởng sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; góp phần tạo sự thống nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong triển khai thực hiện, lan tỏa những mô hình hay, sáng tạo, tấm gương người tốt, việc tốt, đưa việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW và Kết luận số 01-KL/TW trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương và mỗi cán bộ, đảng viên.

Tỉnh ủy đã ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận số 21-KL/TW; bổ sung nội dung thực hiện Kết luận số 21-KL/TW vào Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh; ban hành kế hoạch về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW giai đoạn 2021-2025 và các kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện. Lãnh đạo xây dựng kế hoạch của tập thể, cá nhân khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra sau kiểm điểm hằng năm gắn với thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; tiếp tục chỉ đạo việc đưa nội dung về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt định kỳ cấp ủy, chi bộ, cơ quan, đoàn thể, tạo chuyển biến tích cực trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ cán bộ, đảng viên.

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW và Kết luận số 01-KL/TW vào chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm; đồng thời tăng cường công tác tự kiểm tra của các tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị. Tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW và Kết luận số 01-KL/TW từ tỉnh đến cơ sở; kịp thời biểu dương những cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt. Từ năm 2024, đã chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc tỉnh tổ chức ghi danh những tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Năm 2025, đã tổ chức

tổng kết 10 năm việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực từ tỉnh đến cơ sở.

Chấp hành nghiêm cuộc kiểm tra của Bộ Chính trị về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và kiểm tra một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025; cuộc kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; xây dựng Kế hoạch và thực hiện khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được các đoàn kiểm tra chỉ ra; nghiêm túc tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Từng đồng chí luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, phát huy vai trò gương mẫu; tích cực đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng ở một số địa phương, đơn vị có mặt còn hạn chế. Việc nắm tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân có thời điểm chưa kịp thời. Công tác phát triển đảng viên ở vùng sâu, vùng xa, trong doanh nghiệp ngoài nhà nước còn khó khăn. Công tác kiểm tra, giám sát, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở một số cấp ủy, UBKT chưa toàn diện; việc phát hiện, xử lý dấu hiệu vi phạm, tự kiểm tra trong nội bộ còn ít; chất lượng kiểm tra, thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại tố cáo có mặt còn hạn chế. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của hệ thống chính trị, hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có nội dung, lĩnh vực hiệu quả chưa cao; chất lượng ban hành nghị quyết, hoạt động giám sát của hội đồng nhân dân, vai trò điều hành, quản lý của ủy ban nhân dân ở một số địa phương chưa toàn diện.

- Lãnh đạo chỉ đạo một số chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra như: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP), cơ cấu kinh tế, tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, thu ngân sách trên địa bàn, tỷ lệ lao động qua đào tạo, tỷ lệ đảng bộ trực thuộc tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tăng trưởng kinh tế chưa bền vững; các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh hạn chế về chất lượng, khả năng cạnh tranh thấp; công nghiệp chế biến quy mô còn nhỏ lẻ, công nghiệp chế biến sâu chưa phát triển; thương mại, dịch vụ phát triển chưa đều, xuất nhập khẩu thiếu ổn định; du lịch

chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh; tiến độ triển khai một số dự án, nguồn vốn chậm; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu, chưa đồng bộ; tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn ở mức thấp; chuyển đổi số còn chậm, hiệu quả chưa cao; tình trạng vi phạm pháp luật về khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường còn tiềm ẩn phức tạp. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế ở cơ sở chưa cao; tình trạng thiếu giáo viên chậm được khắc phục. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao, đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc còn nhiều khó khăn; việc xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân ở một số địa phương, đơn vị chuyển biến chậm; an ninh, trật tự tiềm ẩn nhân tố phức tạp, quan hệ đối ngoại chưa tương xứng với tiềm năng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện một số nội dung theo chương trình làm việc hằng năm còn chậm tiến độ. Một số tổ chức đảng, đảng bộ trực thuộc chưa bám sát Quy chế làm việc của Tỉnh ủy trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong thực hiện một số nhiệm vụ có lúc, có việc còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Cải cách hành chính trong Đảng còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, học tập, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ở một số cơ quan, đơn vị còn hình thức. Một số đơn vị, địa phương chưa quyết liệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chậm phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Một số cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau kiểm điểm hằng năm còn chậm, chưa rõ nét.

II- CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

1. Ưu điểm

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành có bản lĩnh chính trị vững vàng, chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế, chương trình làm việc của Tỉnh ủy. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện nâng cao đạo đức cách mạng; nghiêm túc tự phê bình và phê bình, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; gương mẫu thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Chấp hành nghiêm sự phân công của tập thể, chế độ họp theo Quy chế làm việc; tích cực tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy. Chủ động, trách nhiệm trong điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; tăng cường phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ.

- Cùng cấp ủy, tập thể lãnh đạo nơi công tác quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy. Nhiều đồng chí có tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; phong cách làm việc dân chủ, sâu sát cơ sở, chú trọng kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn.

- Tích cực nắm tình hình, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ, xử lý những vấn đề khó khăn, phức tạp tại địa phương, cơ sở; tham gia sinh hoạt tại các chi, đảng bộ cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy cơ sở và sinh hoạt chi bộ.

- Thường xuyên lắng nghe, quan tâm giải quyết kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, góp phần tăng cường đồng thuận xã hội, khối đại đoàn kết dân tộc, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị một số nội dung trình Tỉnh ủy có việc còn chậm, chất lượng chưa cao. Chỉ đạo ban hành quy chế làm việc của cấp ủy, cơ quan có nội dung còn chưa toàn diện.

- Một số đồng chí Tỉnh ủy viên chưa tích cực tham gia vào sự lãnh đạo chung của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo ngành, lĩnh vực phụ trách, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ có lúc, có việc chưa sát sao, có việc còn chậm; lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp các ngành, đoàn thể với cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ sở có việc chưa kịp thời.

- Một số đồng chí chỉ đạo quan, đơn vị, địa phương thực hiện khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau kiểm điểm hằng năm còn chậm; chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát, để cán bộ lãnh đạo cấp dưới vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ, ảnh hưởng đến xếp loại của tập thể (năm 2023 có 03/12 đảng bộ trực thuộc tỉnh đánh giá xếp loại mức không hoàn thành nhiệm vụ). Một số đồng chí có hạn chế, khuyết điểm, vi phạm phải kiểm điểm trách nhiệm, xử lý kỷ luật; có 01 trường hợp suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, phải xử lý hình sự và bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng.

B - ĐÁNH GIÁ CHUNG

I- ƯU ĐIỂM

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy luôn đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao, giữ vững nguyên tắc, thực hiện nghiêm Quy chế làm việc, điều hành công việc linh hoạt, quyết liệt, chủ động, đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách công tác. Cơ bản các chỉ tiêu thành phần đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được nâng lên; Nhân dân các dân tộc đoàn kết, chung sức, đồng lòng thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh; kinh tế tiếp tục phát triển, chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng lên; bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc được bảo tồn và phát huy; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân có nhiều cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc tế tiếp tục phát triển đi vào chiều sâu.

II- HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

- Việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng ở một số địa phương, đơn vị có mặt còn hạn chế.

- Triển khai thực hiện 06 chỉ tiêu thành phần dự ước không đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại còn hạn chế.

- Vẫn còn một số cán bộ, đảng viên, trong đó có cấp ủy viên các cấp suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mức phải xử lý kỷ luật hoặc xử lý hình sự.

III- NGUYÊN NHÂN CỦA ƯU ĐIỂM VÀ HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Nguyên nhân của ưu điểm

- Thành công của đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, những thành tựu to lớn của tỉnh sau 15 năm chia tách, thành lập đã tạo động lực quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Nhân dân các dân tộc đoàn kết, đồng thuận với sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền.

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đã tạo điều kiện thuận lợi cho cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đoàn

kết, thống nhất, thực hiện nghiêm nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, quy định của Trung ương, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ của tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh, uốn nắn những hạn chế, khuyết điểm, phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm, góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh.

2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

- Nguyên nhân khách quan: Tình hình Thế giới, trong nước, thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân, công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Một số hạn chế, khó khăn nội tại của tỉnh về kinh tế - xã hội như nguồn lực, kết cấu hạ tầng,... cần thời gian và lộ trình khắc phục từng bước. Một số cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương chậm ban hành hướng dẫn thực hiện hoặc có sự thay đổi, tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống Nhân dân và việc thực hiện một số chỉ tiêu của tỉnh. Các thế lực thù địch tiếp tục gia tăng các hoạt động "Diễn biến hòa bình", kích động khiếu kiện đông người, vượt cấp nhằm chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc có việc chưa quyết liệt, thường xuyên, sâu sát. Việc nghiên cứu, cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật, quy định mới của cấp trên vào thực tiễn nhiệm vụ của một số ngành, địa phương chưa kịp thời; trách nhiệm phối hợp trong một số lĩnh vực chưa thường xuyên, chặt chẽ. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức công vụ có nơi hiệu quả chưa cao. Một số cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa phát huy vai trò nêu gương, chưa chủ động, quyết liệt trong tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Năng lực, trình độ cán bộ làm công tác tham mưu ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương có mặt còn hạn chế, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chưa cao. Công tác kiểm tra, giám sát có nơi chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt, việc tự kiểm tra, phát hiện vi phạm còn hạn chế.

C- MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, tăng cường, phát huy tinh thần đoàn kết trong cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và Nhân dân. Giữ vững và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; xây dựng quy chế làm việc theo hướng phân công rõ trách nhiệm, quyền hạn của tập thể, cá nhân; xây dựng chương trình làm việc khoa học, toàn diện, bám sát nhiệm vụ chính trị. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý,

người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Hai là, tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận, thống nhất, quyết tâm cao trong triển khai thực hiện. Kịp thời cụ thể hóa thành các nghị quyết chuyên đề, đề án, chương trình, kế hoạch, xác định những vấn đề trọng tâm, khâu đột phá để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; phân công rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.

Ba là, đẩy mạnh phát huy dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, phát hiện, xử lý nghiêm những vi phạm, giải quyết kịp thời, thỏa đáng những quyền lợi, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền các cấp, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Bốn là, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ chính trị. Chủ động nắm, dự báo, phân tích tình hình để thống nhất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo chủ động, linh hoạt trong từng thời điểm; xác định những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của Nhân dân trong triển khai thực hiện. Nắm chắc tình hình địa phương, cơ sở, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh.

Năm là, đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

D- PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH NHIỆM KỲ 2025-2030

Với tinh thần nghiêm túc tự phê bình và phê bình, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Xây dựng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh là tập thể đoàn kết, dân chủ, trách

nhệm, nêu gương, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chú trọng đổi mới phương thức, lề lối làm việc, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Mỗi đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải là tấm gương sáng, giữ vững bản lĩnh chính trị; không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thường xuyên học tập, nâng cao năng lực, trình độ; phát huy tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu, tích cực đấu tranh tự phê bình và phê bình; chấp hành và thực hiện nghiêm các nguyên tắc lãnh đạo và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân trước Đảng bộ và nhân dân.

2. Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV. Ngay sau Đại hội, khẩn trương xây dựng, ban hành Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa, phân công rõ nhiệm vụ cấp ủy viên; ban hành chương trình hành động để triển khai thực hiện.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra trong nhiệm kỳ 2020-2025. Rà soát, hoàn thiện các chính sách của tỉnh, triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, phát huy các tiềm năng, lợi thế trong các lĩnh vực. Thực hiện đồng bộ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm tiến bộ, công bằng và an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế; kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là liên quan đến dân tộc, tôn giáo, việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đơn vị hành chính.

4. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương, thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thật sự tiêu biểu về năng lực, phẩm chất, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; kiên quyết, kiên trì ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm các bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tâm huyết, trách nhiệm, gương mẫu, cống hiến cho sự nghiệp phát triển của tỉnh, vì hạnh phúc của nhân dân.

5. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng theo Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, đoàn kết đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025-2030. Lãnh đạo chuẩn bị và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nhiệm kỳ 2020-2025, với tinh thần đoàn kết, thống nhất và quyết tâm cao, cùng sự ủng hộ của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đề ra. Tuy vậy, vẫn còn tồn tại một số khuyết điểm, hạn chế. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV nghiêm túc kiểm điểm trước Đại hội, đồng thời mong muốn Đại hội góp ý để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 tiếp thu, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Các ban đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng tỉnh,
- Đại biểu dự Đại hội XV,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Giàng Páo Mỹ

**BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA
CỦA CÁC ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC VÀ NHÂN DÂN
VÀO DỰ THẢO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XV**

BÁO CÁO**tổng hợp ý kiến tham gia của các đảng bộ trực thuộc và Nhân dân
vào dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV**

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kế hoạch số 336-KH/TU, ngày 28/4/2025 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, Tỉnh ủy Lai Châu tổng hợp ý kiến góp ý của các đảng bộ trực thuộc vào dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

A- NHẬN XÉT CHUNG

Các đảng bộ trực thuộc tỉnh đã nghiêm túc triển khai thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân và ý kiến tại đại hội đảng bộ cấp mình vào dự thảo Văn kiện Đại hội XV Đảng bộ tỉnh; bảo đảm nghiêm túc, phát huy dân chủ, tinh thần trách nhiệm, trí tuệ tập thể, quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của tỉnh. Hầu hết ý kiến nhất trí với bố cục, nội dung, nhận định, đánh giá, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong dự thảo. Nhiều ý kiến góp ý cụ thể vào các nội dung, đề xuất chỉnh sửa các câu, từ, cách diễn đạt để đảm bảo tính logic, chặt chẽ và dễ hiểu hơn; không có ý kiến trái chiều.

B- TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA

Có tổng số 264 lượt ý kiến tham gia góp ý, cụ thể như sau:

I- VỀ BỐ CỤC, CHỦ ĐỀ, PHƯƠNG CHÂM ĐẠI HỘI

- 100% ý kiến nhất trí về bố cục, kết cấu, cách trình bày tiêu đề, tiểu mục; dung lượng trong các phần, mục, tiểu mục.

- Về chủ đề Đại hội: 3 ý kiến tham gia:

+ Đề nghị thay cụm từ “ý chí tự lực, tự cường” bằng cụm từ “tự cường, tự tin” để phù hợp với chủ đề Báo cáo chính trị Đại hội XIV của Đảng, sát với định hướng của Trung ương và tình hình phát triển của tỉnh, nhấn mạnh tinh thần tự cường, tự tin, tạo động lực thu hút nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững.

+ Đề nghị thay từ “tăng cường” bằng “tiếp tục”. Tỉnh Lai Châu không sáp nhập, công tác xây dựng hệ thống chính trị đang thực hiện tốt, dùng từ “tiếp tục” đảm bảo tính kế thừa.

+ Đề nghị bổ sung thành tố, điều chỉnh thành: “Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc, truyền thống văn hóa, ý chí tự lực, tự cường; **khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế, du lịch, vị trí địa lý**; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, **chuyển đổi số**; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển xanh, nhanh, bền vững, **cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới**”.

- Phương châm đại hội: Có ý kiến đề nghị thay từ “sáng tạo” bằng từ “đột phá”.

II - VỀ ĐÁNH GIÁ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV, NHIỆM KỲ 2020-2025: Có 151 lượt ý kiến góp ý.

1. Về bối cảnh: Có 08 ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “miền núi Tây Bắc” thành câu “Lai Châu là tỉnh miền núi Tây Bắc còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nguồn lực đầu tư cho phát triển” để thể hiện rõ vị trí của tỉnh. Bổ sung cụm từ “dân chủ” và sửa thành câu “...các thế lực thù địch luôn lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, *dân chủ*, nhân quyền để thực hiện âm mưu...”.

2. Phần I- kết quả đạt được: Có 82 lượt ý kiến góp ý

2.1. Mục “1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị”: Có 50 ý kiến góp ý

- Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức tư tưởng

+ Đề nghị nêu rõ kết quả học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng; số lượng lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trong nhiệm kỳ; kết quả ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, infographic... để minh họa cho nhận định “đổi mới mạnh mẽ hình thức tuyên truyền”.

+ Đề nghị sửa, biên tập thành câu “Các cấp ủy đã đổi mới, nâng cao chất lượng quán triệt, học tập, tuyên truyền và cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng”. Bổ sung cụm từ “đấu tranh” và sửa thành “...bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, *đấu tranh* phản bác quan điểm sai trái, thù địch”.

- Công tác tổ chức, cán bộ

+ Đề nghị bổ sung: Đánh giá về thực hiện xây dựng mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở 4 tốt”; số liệu tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số giữ chức vụ lãnh đạo để minh chứng cho kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đánh giá kết quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

+ Đề nghị rà soát lại số liệu về giảm tổ chức, cơ quan, đơn vị khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp cho chính xác.

- *Công tác dân vận*: Đề nghị bổ sung kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở, đảm bảo đầy đủ, khách quan; kết quả thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, vì đây là một trong những nghị quyết quan trọng trong nhiệm kỳ qua.

- *Công tác thanh tra tiếp công dân*: Về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đề nghị sửa thành “...*Chất lượng và hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngày càng được nâng cao; nội dung, hình thức tuyên truyền không ngừng đổi mới; ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân có chuyển biến tích cực*”.

- *Công tác nội chính*

+ Đề nghị bổ sung: cụm từ “*lãng phí*” và sửa thành “*Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp được đẩy mạnh*” để đầy đủ, toàn diện; bổ sung đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

+ Đề nghị bỏ ý “*tuyên truyền pháp luật... ý thức pháp luật của Nhân dân*” và biên tập câu thành “*Công tác cải cách tư pháp ngày càng được chú trọng, đi đôi với việc kiện toàn đội ngũ cán bộ ngành tư pháp, nhằm nâng cao hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*”.

- *Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân*: Đề nghị đánh giá toàn diện, rõ nét hơn về kết quả trong thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua.

2.2. Mục “2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường”:
18 lượt ý kiến góp ý

- *Về phát triển kinh tế*: Đề nghị làm rõ hiệu quả thực tế của các điểm du lịch được công nhận, khả năng tạo sinh kế cho người dân và đóng góp vào GRDP, bởi du lịch là ngành tiềm năng, cần đánh giá sâu hơn để có định hướng đầu tư phù hợp.

- *Về khoa học công nghệ*: Đề nghị bổ sung đánh giá về mức độ ứng dụng thực tế của các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp và phát triển sản phẩm OCOP để làm rõ tính kết nối giữa nghiên cứu và thực tiễn. Điều chỉnh cụm từ “*xây dựng sở hữu trí tuệ*” thành “*xác lập quyền sở hữu trí tuệ*” để phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ.

- *Về tài nguyên, môi trường*: Đề nghị bổ sung nội dung “*Tài nguyên được quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng hiệu quả hơn; bảo vệ môi trường, phòng*

chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu được tăng cường; ô nhiễm môi trường từng bước được xử lý”; đánh giá về xử lý chất thải công nghiệp, rác thải nông thôn và các điểm có nguy cơ ô nhiễm cao để phản ánh đầy đủ thực trạng, xác định giải pháp phù hợp.

2.3. Mục “3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người”: Có 11 lượt ý kiến góp ý.

- *Về giáo dục, đào tạo:* Đề nghị bổ sung: Đánh giá về chất lượng giáo dục vùng sâu, vùng xa, nhất là tỷ lệ học sinh bỏ học, điều kiện học tập và chất lượng giáo viên, làm rõ tính công bằng trong tiếp cận giáo dục và hiệu quả thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện; số liệu tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT, đỗ đại học, so sánh đầu và cuối nhiệm kỳ. Nhận định về tính bền vững của một số kết quả đạt được.

- *Về y tế:* Đề nghị bổ sung đánh giá về chất lượng y tế tuyến cơ sở, khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân vùng cao, vùng sâu, để phản ánh đầy đủ thực trạng và xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng y tế toàn diện.

- *Về văn hóa:* Đề nghị bổ sung đánh giá về hiệu quả của các thiết chế văn hóa, khả năng phục vụ cộng đồng và duy trì hoạt động thường xuyên; kết quả xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh, góp phần xây dựng văn hóa và con người Lai Châu trong giai đoạn 2020-2025.

- *Về phát triển con người:* Đề nghị bổ sung chỉ số về trình độ dân trí, tuổi thọ của người dân để làm rõ hơn về phát triển con người.

- *Về giảm nghèo và an sinh xã hội:* Đề nghị bổ sung đánh giá về tính bền vững của các mô hình giảm nghèo, khả năng thoát nghèo lâu dài và tránh tái nghèo, từ đó giúp định hướng chính sách giảm nghèo hiệu quả trong nhiệm kỳ tới.

2.4. Mục “4. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại”: Có 3 lượt ý kiến góp ý.

Đề nghị bổ sung đánh giá về công tác tuyển quân. Bổ sung cụm từ và sửa câu thành “...bảo đảm trật tự an toàn xã hội được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự chuyển biến rõ nét, nhất là các tội phạm mới, trên không gian mạng, tội phạm xuyên quốc gia”.

3. Phần II- Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân: Có 52 lượt ý kiến góp ý

3.1. Có ý kiến đề nghị sửa tiêu đề của phần II, thay từ “yếu kém” bằng từ “khuyết điểm”.

3.2.1. Hạn chế, yếu kém: Có 26 lượt ý kiến góp ý.

Đề nghị bổ sung biểu 6 chỉ tiêu thành phần không đạt mục tiêu Nghị quyết. Đề nghị rà soát đánh giá phần hạn chế, yếu kém đảm bảo rõ hạn chế, yếu kém chủ yếu và logic với nhận định, đánh giá kết quả đạt được.

- *Tiểu mục 1.1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:* Đề nghị bổ sung hạn chế “thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao”. “Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ ở một số nơi, nhất là ở vùng sâu, vùng xa chuyển biến còn chậm; sinh hoạt chuyên đề chưa được quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện”.

- *Tiểu mục 1.2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường*

+ Đề nghị bổ sung tiểu mục riêng “*Chương trình xây dựng nông thôn mới*” vì đây là chương trình mục tiêu quốc gia lớn. Đề nghị nhấn mạnh một số “*nút thắt*” chưa tháo gỡ: Hạ tầng giao thông; môi trường đầu tư chưa thật sự hấp dẫn; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, làm cơ sở xác định các khâu đột phá trong nhiệm kỳ tới.

- Đề nghị xem lại nhận định kết nối giao thông liên vùng, nhất là kết nối các trung tâm kinh tế lớn là “điểm nghẽn” của tỉnh. Bỏ cụm từ “*khai thác khoáng sản trái phép*”, sửa thành câu: “*Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện quy định về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường có thời điểm, địa bàn chưa thường xuyên; tình trạng vi phạm pháp luật về khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường còn tiềm ẩn phức tạp ảnh hưởng tới an ninh trật tự và môi trường tại địa phương*”.

- *Tiểu mục 1.3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người,* đề nghị sửa câu “*chưa đầy đủ*” thành “*Kỹ năng sống, kỹ năng thực hành của học sinh, sinh viên, người lao động còn hạn chế*”.

3.2.2. *Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém:* Có 25 ý kiến góp ý.

- *Tiểu mục 2.1. Nguyên nhân khách quan*

+ Đề nghị bổ sung: Nguyên nhân do ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, sạt lở đất để đảm bảo toàn diện. Bổ sung nguyên nhân: “*Thiếu nguồn lực đầu tư, trình độ dân trí chưa đồng đều, đời sống Nhân dân còn khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai các chủ trương, chính sách phát triển*”, bởi đây là thực tế đặc thù của Lai Châu, cần nêu rõ để có giải pháp phù hợp;

+ Bổ sung nguyên nhân “*ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 và dịch tả lợn châu Phi*”, vì dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp và ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh tế của tỉnh. Sửa câu “*ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19*” thành “*dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19*”.

+ Đề nghị chuyển nội dung “*chính sách biên mậu chưa thống nhất giữa hai bên*” sang nguyên nhân chủ quan.

- *Tiểu mục 2.2. Nguyên nhân chủ quan*

+ Đề nghị đánh giá, phân tích sâu nguyên nhân chủ quan của từng hạn chế;

nhấn mạnh yếu tố chủ quan, nhất là năng lực tổ chức thực hiện, phân bổ nguồn lực chưa hiệu quả; thủ tục hành chính còn rườm rà.

- Nhấn mạnh nguyên nhân *“Việc nghiên cứu, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh vào thực tiễn nhiệm vụ của ngành, địa phương chưa kịp thời; trách nhiệm phối hợp trong triển khai nhiệm vụ có lúc, có việc còn thiếu chặt chẽ”*; *“Năng lực, trình độ cán bộ tham mưu ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương có mặt còn hạn chế, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chưa cao; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị có nơi chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt, việc tự kiểm tra, phát hiện vi phạm còn hạn chế”* để tập trung khắc phục, sửa chữa.

- Đề nghị sửa câu *“Tuy nhiên nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu”* thành *“Xác định nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu.”* Bổ sung nguyên nhân chủ quan: *“Thiếu cơ chế khuyến khích, thu hút nhân lực chất lượng cao, chưa thu hút được nhiều cán bộ giỏi, nhà khoa học,...”*.

4. Phần III- Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm: Có 9 lượt ý kiến góp ý.

4.1. Mục “1. Đánh giá chung”: Có ý kiến đề nghị phần đánh giá chung cần bổ sung đánh giá về hạn chế.

4.2. “Mục 2. Những bài học kinh nghiệm qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV”: Có 8 lượt ý kiến đề nghị bổ sung bài học kinh nghiệm về: Lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội để đảm bảo toàn diện, khách quan; làm tốt công tác thi đua khen thưởng gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm.

III- VỀ QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030: Có 104 lượt ý kiến tham gia.

1. Phần “I- bối cảnh, tình hình: Có 6 lượt ý kiến tham gia.

- Đề nghị bổ sung một số nguy cơ, thách thức như nền kinh tế toàn cầu đối mặt với rủi ro suy thoái do xung đột địa chính trị, gián đoạn chuỗi cung ứng và áp lực lạm phát cao kéo dài; các mối đe dọa về thuế quan và bảo hộ thương mại gia tăng; các quốc gia đối mặt với các vấn đề an ninh phi truyền thống như an ninh mạng, tội phạm mạng...; tác động của các yếu tố hội nhập quốc tế, biến đổi khí hậu và an ninh phi truyền thống. Tác động của việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp tạo ra một số thách thức, khó khăn trong công tác phối hợp, triển khai nhiệm vụ và quản lý điều hành của các cấp chính quyền.

- Bổ sung thêm từ *“cấp xã”*, biên tập thành *“Trong bối cảnh thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã hình thành các*

vùng, trung tâm kinh tế lớn, các cực tăng trưởng mới của cả nước, Lai Châu sẽ đứng trước nhiều thách thức”.

2. Phần II- Quan điểm phát triển: Có 2 lượt ý kiến đề nghị làm rõ hơn nội hàm về phát triển kinh tế xanh, kinh tế số.

3. Phần III- Mục tiêu:

3.1. Mục “1. Mục tiêu chung”: Có 2 lượt ý kiến đề nghị bổ sung Lai Châu là “trung tâm được liệu và nông sản công nghệ cao của vùng Tây Bắc”.

3.2. Mục “2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030”: Có 45 lượt ý kiến góp ý.

- Tiểu mục 2.1. Về kinh tế

+ Chỉ tiêu số 1: Đề nghị tính toán chỉ tiêu “GRDP bình quân đầu người đạt 90 triệu đồng” bởi tỉnh ta khó đạt được hoặc có thể đạt cao hơn. Đề nghị sửa thành “GRDP bình quân đầu người đạt 90 triệu đồng trở lên” để có tính phấn đấu. Bám sát quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 cần phải tăng chỉ tiêu GRDP bình quân đầu người từ 90 triệu đồng lên 116,5 triệu đồng.

+ Chỉ tiêu số 5: Đề nghị xem xét tính khả thi của chỉ tiêu doanh thu về du lịch đến năm 2030 đạt trên 2.700 tỷ đồng, bởi du lịch Lai Châu phát triển theo hướng du lịch cộng đồng và du lịch mạo hiểm, khám phá... doanh thu không cao như du lịch hưởng thụ, mua sắm khác.

+ Chỉ tiêu số 7: Đề nghị giảm tỷ lệ tăng năng suất lao động xuống 6 đến 6,5%. Lý do: Tỷ lệ tăng năng suất lao động từ 6,5 đến 7% là cao hơn mặt bằng của cả nước, trong khi Lai Châu là một tỉnh nghèo, sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, khó thực hiện.

- Tiểu mục 2.2. Về xã hội

+ Chỉ tiêu số 9: Đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu “Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường” thành “Mẫu giáo đạt 100%; Tiểu học đạt 100%; Trung học cơ sở đạt 99%; Trung học phổ thông đạt 65%”. Đề nghị bổ sung từ “trở lên” vào chỉ tiêu “Trung học phổ thông đạt từ 60% trở lên”. Thêm chỉ tiêu thành phần: Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Đề nghị chuyển chỉ tiêu thành phần “Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập tiểu học mức độ 3” sang phần nhiệm vụ vì tỉnh đã đạt chỉ tiêu này.

+ Chỉ tiêu số 11: Đề nghị xem lại chỉ tiêu “Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3 4%/năm” vì Trung ương giảm từ 1-1,5 điểm %/năm (Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030).

+ Chỉ tiêu số 12: Đề nghị bổ sung chỉ tiêu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy

dinh dưỡng thể nhẹ cân. Nghiên cứu lại chỉ tiêu “*tuổi thọ bình quân đạt 70 tuổi*” cho sát với thực tế và chỉ tiêu của Trung ương.

+ Chỉ tiêu số 13: Đề nghị gộp và thay từ “*khu dân cư*”, “*khu phố*” thành từ “*tổ dân phố*”. Đề nghị bổ sung chỉ tiêu thành phần: “*80% thôn, bản, khu dân cư có sân chơi vận động thể dục, thể thao*”.

+ Chỉ tiêu số 14: Đề nghị giảm chỉ tiêu đạt chuẩn nông thôn mới xuống còn 9 xã, không bao gồm xã Khoen On, do xã Khoen On là xã đặc biệt khó khăn; giảm chỉ tiêu từ 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao xuống còn 1 xã. Xem xét chỉ tiêu phấn đấu xây dựng 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương 27% xã) để phù hợp với chủ trương của Trung ương (xác định đến năm 2030 số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%, trong đó phấn đấu 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao).

+ Chỉ tiêu số 15: Đề nghị làm rõ chỉ tiêu thành phần “*Trên 95% đường xã được cứng hóa*” là đường trục xã, liên xã hay là đường do xã quản lý.

- *Tiểu mục 2.3. Về môi trường*

+ Chỉ tiêu số 16: Đề nghị bám sát quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, cần phải tăng chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng lên 56%.

+ Chỉ tiêu số 18: đề nghị làm rõ “*Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (suối) đạt 65%*”, vậy 35% còn lại là loại nước gì, cần tính toán xử lý mức độ nguy hại.

+ Chỉ tiêu số 19: Đề nghị nghiên cứu chỉ tiêu “*Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 98%*” vì các cơ sở kinh doanh cần đạt quy chuẩn về môi trường mới được phép hoạt động.

- *Tiểu mục 2.4. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị*

+ Chỉ tiêu số 21: Đề nghị nghiên cứu lại chỉ tiêu thành phần “*100% tổ chức chính quyền cơ sở... đạt từ tốt trở lên*”, vì chỉ tiêu này cao so với thực tiễn và chưa đồng nhất với các chỉ tiêu còn lại. Đề nghị điều chỉnh thành “*90% tổ chức chính quyền cơ sở, 100% Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị xã hội cơ sở đạt từ tốt trở lên*”. Lý do: Hằng năm, quả phân xếp loại của chính quyền cơ sở thường thấp hơn so với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nên chỉ tiêu 100% xếp loại tốt trở lên khó đạt.

Có ý kiến đề nghị nâng tỷ lệ đảng bộ trực thuộc tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 75% thành 80% trở lên để phù hợp với chủ đề Đại hội “*Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh...*”.

- *Ý kiến đề nghị bổ sung các chỉ tiêu chủ yếu:* Có 3 lượt ý kiến góp ý.

Để hệ thống chỉ tiêu thực sự là công cụ điều hành và giám sát hiệu quả, đề

ng nghị bổ sung chỉ tiêu về hạ tầng số, chính quyền và hệ thống chính trị số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin và dữ liệu số; về giải quyết đơn thư khiếu nại. Đề nghị lượng hóa các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030 về hạ tầng giao thông, thể chế - môi trường đầu tư, nhân lực - chuyển đổi số.

4. Phần IV- Nhiệm vụ trọng tâm: Có 40 lượt ý kiến tham gia.

4.1. Mục “1. Tiếp tục xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện”: Có 26 lượt ý kiến tham gia.

- *Tiểu mục 1.1. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng*

+ *1.1.1. Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức:* Đề nghị bổ sung nội dung “nâng cao bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm và tính nêu gương của cán bộ, đảng viên”; cụm từ “tự chuyển hóa” và sửa câu thành “đấu tranh phòng, chống những biểu hiện “tự suy thoái”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để đảm bảo toàn diện hơn. Đề nghị sửa cụm từ “làm theo Bác” thành “làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

+ *1.1.2. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ.* Đề nghị bổ sung các nhiệm vụ:

(1) “Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác nền tảng số trong cán bộ, công chức, viên chức các cấp, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong giai đoạn mới”.

(2) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 15/3/2021 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

(3) Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới; Quy định số 339-QĐ/TW, ngày 10/7/2025 của Ban Bí thư về sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

+ *1.1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng*

Đề nghị bổ sung cụm từ và biên tập thành: Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của UBKT, cán bộ kiểm tra, *chuyển từ bị động sang chủ động nắm chắc tình hình, không để có “khoảng trống”, “vùng tối”.*

Bổ sung nội dung vào cuối khổ 2 và biên tập thành: “xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có phẩm chất, đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ,

năng lực thực tiễn, trách nhiệm và có ý thức tổ chức kỷ luật cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng bảo đảm nhanh chóng, minh bạch và hiệu quả*”.

+ 1.1.5. *Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính; kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực; đẩy mạnh cải cách tư pháp*: Đề nghị làm rõ hơn vai trò của “các cơ quan tư pháp địa phương” trong cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng; bổ sung nội dung “thường xuyên rà soát, bổ sung quy chế làm việc”.

- *Tiểu mục 1.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp*

+ 1.2.1. *Nâng cao chất lượng quản lý điều hành của chính quyền các cấp*: Đề nghị bổ sung nhiệm vụ vận hành tổ chức bộ máy chính quyền 2 cấp hiệu quả; đảm bảo thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền theo quy định. Biên tập thành câu: “*Tăng cường phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, gắn với tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương*”.

+ 1.2.2. *Tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu tình hình mới*: Đề nghị bổ sung nội dung mang tính đổi mới: “Đánh giá năng lực thực chất theo kết quả, sản phẩm công việc, gắn kết quả đánh giá với bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật”, phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 08/8/2025 của Văn phòng Chính phủ.

4.2. Mục “2. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, tạo động lực thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, xanh và bền vững”: Có 6 lượt ý kiến góp ý

Ý kiến đề nghị nhấn mạnh nhiệm vụ: Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù để thu hút đầu tư hạ tầng chiến lược; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực cho chuyển đổi số; phát triển du lịch văn hóa - sinh thái - cộng đồng thành ngành kinh tế mũi nhọn. Bổ sung một số nhiệm vụ: Phát triển kinh tế biên mậu gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh biên giới; xây dựng mô hình đô thị thông minh tại phường và một số trung tâm xã; nghiên cứu cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hữu cơ và dược liệu, phát triển khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu.

4.2.1. *Tiểu mục “2.1. Phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa, tăng trưởng xanh; tạo đột phá trong xây dựng nông thôn mới”*

+ Đề nghị bổ sung: “*ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp*” để gắn với chuyển đổi số. Bổ sung nội dung và biên tập câu thành “...thực hiện liên kết vùng trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương, tạo sự phát triển

đồng bộ, bền vững, *chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, mở rộng hệ thống nhà màng, nhà lưới*”. “...100% diện tích chè sản xuất được quản lý, cấp mã số vùng trồng, mã cơ sở đóng gói, truy xuất nguồn gốc, *đẩy mạnh chế biến sâu tạo thương hiệu chè Lai Châu và nâng cao giá trị kinh tế từ cây chè*”.

4.2.2. *Tiểu mục “2.2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp có lợi thế gắn với bảo vệ môi trường”, đề nghị làm rõ “công nghiệp có lợi thế” là những ngành nào?*

4.3. Mục “3. Tập trung xây dựng văn hóa, xã hội, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững”: Có 4 lượt ý kiến tham gia.

4.3.1. *Tiểu mục 3.1. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện, hiệu quả, thực chất giáo dục, đào tạo, tập trung phát triển nguồn nhân lực:* Đề nghị bổ sung nhiệm vụ quan tâm giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh phổ thông.

4.3.2. *Tiểu mục 3.3. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:* Đề nghị nhấn mạnh định hướng phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng xã hội học tập và chuyển đổi số toàn diện.

4.3.3. *Tiểu mục 3.4. Quan tâm phát triển văn hóa, đảm bảo gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế:* Đề nghị bổ sung nhiệm vụ “*bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc*”.

4.3.4. *Tiểu mục 3.8. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai:* Đề nghị bổ sung nội dung “*tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai*” để chủ động ứng phó.

4.4. Mục 4. *Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại:* 4 lượt ý kiến đề nghị sửa tiêu đề mục 4 thành “*Tăng cường, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh; mở rộng, nâng cao quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế*”.

Tiểu mục 4.2. *Bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội:* Đề nghị bổ sung cụm từ và sửa câu thành “*tăng cường phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nâng cao hiệu quả xử lý tội phạm trên không gian mạng, tội phạm phi truyền thống*”. Bổ sung nội dung: “*tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội*”.

V- CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ: Có 3 lượt ý kiến tham gia.

Khâu đột phá thứ 3: đề nghị tách thành 2 khâu đột phá vì đây là 2 nội dung rất quan trọng; giữ nguyên đột phá về phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (đột phá thứ 3); đề nghị bổ sung, điều chỉnh đột phá thứ 4 như sau:

“Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học; thực hiện nhanh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số”.

VI- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU: Có 6 lượt ý kiến tham gia.

- Đề nghị nghiên cứu, xác định giải pháp đảm bảo bám sát 4 nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 59-NQ/TW; Nghị quyết số 66-NQ/TW; Nghị quyết số 68-NQ/TW).

- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung giải pháp về giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện chỉ tiêu “Tỷ trọng kinh tế số đạt từ 9-10% GRDP”; thực hiện các chỉ tiêu về thu gom, xử lý rác thải, nước thải ra môi trường; về hợp tác công - tư (PPP) và tranh thủ cơ chế đặc thù từ Trung ương để huy động nguồn lực; tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển văn hóa, con người Lai Châu đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, vững tin bước vào Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên phát triển, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

VII- Ý KIẾN KHÁC: Có 5 lượt ý kiến tham gia: Đề nghị bổ sung bảng so sánh các chỉ tiêu chính như: Thu nhập bình quân đầu người, tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ che phủ rừng, số xã đạt chuẩn nông thôn mới... giữa đầu nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ và mục tiêu đặt ra. Số liệu có tính chất so sánh với bình quân chung cả nước nhằm làm rõ hơn vị trí, mức độ phát triển của tỉnh trong tổng thể chung, từ đó tạo cơ sở đánh giá khách quan hơn kết quả thực hiện Nghị quyết và định hướng mục tiêu, giải pháp phù hợp trong nhiệm kỳ tới.

Trên cơ sở các ý kiến tham gia góp ý của các đảng bộ trực thuộc và Nhân dân, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã rà soát, đối chiếu với các văn bản chỉ đạo của Trung ương và điều kiện thực tiễn của tỉnh trong nhiệm kỳ tới, nghiên cứu tiếp thu tối đa các ý kiến, phù hợp với yêu cầu, cấu trúc và dung lượng của Báo cáo chính trị, đảm bảo tính chính xác, khoa học, khả thi và hiệu quả. Các ý kiến còn lại sẽ được lựa chọn phù hợp trong các chương trình, kế hoạch của tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Nơi nhận:

- Đại biểu dự Đại hội XV,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Lê Minh Ngân

**BÁO CÁO TỔNG HỢP GÓP Ý CỦA CÁC ĐẢNG BỘ
TRỰC THUỘC TỈNH ỦY VÀO DỰ THẢO VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG**

BÁO CÁO**tổng hợp góp ý của các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy
vào dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng**

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Thông báo Kết luận số 48-TB/TW, ngày 02/12/2024 của Bộ Chính trị về việc thảo luận các văn kiện Đại hội XIV của Đảng tại đại hội đảng bộ các cấp, gửi lấy ý kiến Nhân dân và tổng hợp các ý kiến đóng góp vào các văn kiện Đại hội XIV của Đảng; Hướng dẫn số 29-HD/VPTW, ngày 09/12/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Tỉnh ủy Lai Châu tổng hợp ý kiến góp ý của các đảng bộ trực thuộc tỉnh vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng như sau:

A- NHẬN XÉT CHUNG

Việc tổ chức lấy ý kiến được Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc; cán bộ, đảng viên đã tập trung nghiên cứu dự thảo các văn kiện, các vấn đề trọng tâm được gợi ý. Không khí thảo luận tại đại hội các đảng bộ trực thuộc diễn ra dân chủ, sôi nổi, trách nhiệm; có 7.505 lượt ý kiến tham gia góp ý với tinh thần thẳng thắn, xây dựng; hầu hết các ý kiến đồng tình, nhất trí cao với nội dung dự thảo các văn kiện và phân tích, đánh giá các dự thảo có nhiều điểm mới về mặt lý luận sau 40 năm đất nước đổi mới với cách tiếp cận, tư duy và tầm nhìn chiến lược mới. Bố cục, nội dung dự thảo các báo cáo được chuẩn bị rất kỹ lưỡng, công phu, có tính hệ thống, khoa học, chặt chẽ, toàn diện tất cả các lĩnh vực. Các dự thảo báo cáo đánh giá kết quả, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm rất sâu sắc, thực chất.

B- TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý**I- ĐỐI VỚI DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TẠI ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG****1. Về đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và cơ đồ của đất nước sau 40 năm đổi mới**

a. Ý kiến đồng tình, nhất trí với dự thảo:

- Hầu hết ý kiến nhất trí với nhận định, đánh giá tổng quát: “Với ý chí, khát vọng phát triển, kiến tạo tương lai, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đoàn kết, chung sức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII. Đảng ta vững vàng lãnh đạo đất nước tiếp tục đạt được những kết quả rất quan trọng, toàn diện, đột phá, nhiều điểm sáng nổi bật”.

- Đa số ý kiến nhất trí với nhận định đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân; bài học kinh nghiệm sau 40 năm đổi mới.

b. Một số ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung như sau:

- Về nhận định, đánh giá tổng quát: Đề nghị bổ sung nhận định tình hình trong nước ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Cần làm rõ trong giai đoạn hiện nay, vị trí, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định và nâng cao.

- Về kết quả đạt được:

+ Về phát triển kinh tế, thực hiện 3 đột phá chiến lược; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu: Đề nghị nghiên cứu, đánh giá rõ hơn về lĩnh vực phát triển kinh tế; đồng thời so sánh số liệu đạt được với thời điểm đầu nhiệm kỳ để minh chứng thuyết phục cho những thành tựu nổi bật.

Đề nghị bổ sung: Kết quả về lao động việc làm để đảm bảo toàn diện trên các lĩnh vực; số liệu minh chứng tiêu biểu về phòng, chống dịch Covid-19; kết quả thực hiện 3 đột phá chiến lược trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện hoàn thiện thể chế, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ. Đánh giá một số chỉ tiêu về tốc độ tăng năng suất lao động, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, về môi trường. Thành tựu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để thấy rõ những bước phát triển của đất nước.

+ Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế, đề nghị bổ sung: Kết quả nổi bật về chuyển đổi số trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, nhất là việc triển khai quyết liệt, hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Cụ thể hơn kết quả về quan hệ giữa Việt Nam với các nước đối tác.

+ Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đề nghị bổ sung: Công tác giáo dục đạo đức gắn với việc phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong Đảng và toàn xã hội.

- Về hạn chế, yếu kém:

+ Có ý kiến băn khoăn về: Hệ thống pháp lý chưa đồng bộ, việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vẫn còn nhiều bất cập, gây khó khăn trong việc triển khai các chính sách đổi mới.

+ Lĩnh vực kinh tế, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu: Đề nghị nghiên cứu bổ sung thông tin làm rõ hơn hạn chế về hệ thống kết cấu hạ tầng; khả năng dự báo, ứng phó, giảm thiểu tác hại của thiên tai và biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu.

+ Đề nghị bổ sung nhận định: Công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực có chuyển biến, nhưng vẫn còn chậm so với yêu cầu đổi mới và hội nhập hiện nay của đất nước.

+ Phát triển văn hóa, con người và xã hội, đề nghị bổ sung: Hạn chế về việc chậm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên diễn ra ở nhiều địa phương; việc xây dựng trường chuẩn quốc tế còn nhiều bất cập. Tỷ lệ lao động không có việc làm còn cao. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo còn nhiều khó khăn. Nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, chất lượng nhân lực trong lĩnh vực công nghệ cao còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế số.

+ Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đề nghị bổ sung công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có mặt còn hạn chế.

- Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém: Bổ sung nguyên nhân việc phân bổ nguồn lực theo phân cấp còn bất cập.

- Bài học kinh nghiệm sau 40 năm đổi mới: Đề nghị bổ sung và phân tích bài học kinh nghiệm về hạn chế trong công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương để đảm bảo khách quan, đầy đủ hơn.

Trong bài học *thứ nhất*, bổ sung cụm từ "chủ động phòng ngừa" trước cụm từ "kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ..." để đảm bảo tính chủ động trong công tác bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ của đất nước.

2. Về quan điểm, mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới

Hầu hết ý kiến nhất trí với quan điểm, mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới như trong dự thảo Báo cáo. Một số ý kiến đề nghị, nghiên cứu, bổ sung như sau:

- Về dự báo tình hình thế giới và trong nước:

+ Đề nghị bổ sung dự báo về những vấn đề về thiên tai, môi trường, biến đổi khí hậu. Thách thức từ môi trường kinh tế toàn cầu, biến động kinh tế thế giới,

cạnh tranh thương mại và sự gián đoạn chuỗi cung ứng ảnh hưởng đến quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

+ Bối cảnh trong nước, đề nghị nghiên cứu, phân tích toàn diện tình hình phức tạp của an ninh phi truyền thống để thấy rõ những khó khăn, thách thức và yêu cầu mới đặt ra trong việc phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nền văn hoá tiên tiến; theo đó đề nghị bổ sung “ảnh hưởng của an ninh phi truyền thống” vào bối cảnh phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

+ Khổ thứ 2, đề nghị sửa cụm từ "có những mặt gay gắt" thành "tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường" để phù hợp với dự báo tình hình. Điều chỉnh câu “Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục thực hiện nhiều thủ đoạn, âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta” thành “Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục thực hiện nhiều âm mưu, thủ đoạn chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta ngày càng tinh vi, phức tạp, nhất là trên mặt trận tư tưởng - văn hóa nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc”.

- Về quan điểm chỉ đạo:

+ Quan điểm thứ (4), bổ sung nội dung “bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi” thành câu “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, *bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi*”, theo phương châm chỉ đạo xuyên suốt của Đảng và Nhà nước trong hoạch định đường lối, chính sách đối ngoại.

+ Đảo vị trí quan điểm thứ (4) và thứ (5) để đảm bảo tính logic theo quan điểm thứ (2).

- Về các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 5 năm 2026 - 2030: Đề nghị nghiên cứu đảm bảo tính khả thi của các mục tiêu, từ đó, điều chỉnh các giải pháp đảm bảo tính đồng bộ.

+ Về xã hội: Đề nghị bổ sung chỉ tiêu “đến năm 2030 người dân được miễn chi phí khám bệnh, chữa bệnh”. Đề xuất tăng mức phấn đấu tuổi thọ bình quân đến năm 2030 đạt 77 tuổi thay vì 75,5 tuổi.

+ Về môi trường, “Tỷ lệ che phủ rừng duy trì mức 42%”, chưa có tính định hướng nâng cao ý thức bảo vệ rừng, đề nghị thêm cụm từ “trở lên”, thành “Tỷ lệ che phủ rừng duy trì mức 42% trở lên”.

3. Về cấu trúc và nội dung 13 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030

Hầu hết các ý kiến nhất trí cao với cấu trúc và nội dung 13 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 như trong dự thảo báo cáo. Một số ý kiến đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau:

- Về tầm quan trọng, tính cấp thiết, nội dung tiếp tục hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước; đổi mới mạnh mẽ tư duy, thúc đẩy đột phá chiến lược, kiến tạo hệ sinh thái phát triển mới, đề nghị bổ sung “Xây dựng và hoàn thiện thể chế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo” để phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm thứ 4 tại phần "XV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC".

- Về phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam; xây dựng thực hiện và phát huy hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam...:

+ Đề nghị quan tâm nghiên cứu, có biện pháp quản lý chặt chẽ văn hóa giải trí, văn hóa xã hội bảo đảm thuần phong mỹ tục, nhất là trong giai đoạn bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay để ngăn chặn các nội dung trái với thuần phong mỹ tục trên internet, mạng xã hội, nhất là đối với lứa tuổi thanh thiếu niên; đề ra các giải pháp cho thế hệ trẻ tiếp cận văn hóa trên không gian mạng đảm bảo hiệu quả.

+ Đề nghị xây dựng hệ giá trị văn hóa chuẩn mực của con người Việt Nam.

+ Nhiều nước trong khu vực hiện nay coi văn hóa là một lĩnh vực mới để khai thác, phục vụ phát triển kinh tế, do đó Việt Nam cần đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, có bước đột phá với các chương trình có tầm vóc, sức thu hút, hiệu ứng xã hội lớn.

- Về xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới; nâng cao dân trí, chất lượng đào tạo nhân lực, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; xây dựng mô hình xã hội học tập, học tập suốt đời: Đề nghị bổ sung tiếp tục đổi mới chương trình theo hướng thực học - thực hành, phát triển tư duy phản biện, sáng tạo, kỹ năng số và hội nhập toàn cầu. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Về quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu”: Đề nghị sửa nội dung tại khoản 1, trang 34 “Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý có hiệu quả vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường” thành “Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý **ng nghiêm**, hiệu quả vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường”.

- Về phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đề nghị chỉnh sửa nội dung tại khoản 3, trang 39, cuối trang 40 “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức

chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân..." thành "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam" theo Điều 9, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/ 2025 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 16/6/2025.

- Về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý, quản trị phát triển của Nhà nước: Khổ 3, trang 42, đề nghị bổ sung nội dung "Giữa các cơ quan tư pháp cần có sự phối hợp chặt chẽ, nhưng phải bảo đảm tính độc lập của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử nhằm bảo đảm nguyên tắc thượng tôn pháp luật và sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng và bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa" để đảm bảo tính thống nhất, thượng tôn pháp luật.

- Về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện, trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng:

+ Khổ 3, trang 44 về "Đổi mới công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị" đề nghị bổ sung "ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả giám sát, phản ánh của Nhân dân".

+ Khổ 2, trang 48, "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới", đề nghị bổ sung ứng dụng chuyển đổi số gắn với nâng cao bảo mật thông tin trong công tác lưu trữ, lãnh đạo, chỉ đạo trong Đảng.

- Về xác định 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược với những nội dung ưu tiên trong từng đột phá chiến lược:

+ Đột phá thứ 3: Đề nghị điều chỉnh thành: "Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ và **tao** đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; **trong đó tập trung phát triển** kết cấu hạ tầng giao thông đa phương thức, hạ tầng công nghệ số, **hạ tầng năng lượng, hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu và hạ tầng phục vụ phát triển xanh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững**, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu".

4. Ngoài ra, có ý kiến đề nghị điều chỉnh, bổ sung về chủ đề Đại hội: Bổ sung cụm từ "công bằng" trước cụm từ vì hòa bình, độc lập; bổ sung cụm từ "dân tộc" trước cụm từ hòa bình, độc lập; thay thế cụm từ "đến năm 2030" bằng cụm từ "trong kỷ nguyên mới"; thay cụm từ "tự cường, tự tin" bằng cụm từ "tự lực, tự cường" để thể hiện rõ vị thế của đất nước Việt Nam.

5. Về Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Hầu hết ý kiến nhất trí với Dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Một số ý kiến đề nghị bổ sung hạn chế “Về nhân lực, giáo dục - đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo” trang 143: “còn có khoảng cách giữa giáo dục thành phố và nông thôn, miền núi; vẫn còn tình trạng thiếu giáo viên ở các tỉnh miền núi” bởi thực trạng này thể hiện rất rõ trên các phương diện: nhân lực, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chất lượng học sinh; tình trạng thiếu giáo viên đặc biệt là giáo viên tiếng Anh ở các xã miền núi.

II- ĐỐI VỚI DỰ THẢO BÁO CÁO TỔNG KẾT MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG 40 NĂM QUA Ở VIỆT NAM

Hầu hết ý kiến nhất trí với dự thảo Báo cáo; một số ý kiến tham gia, cụ thể như sau:

1. Về bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước tác động đến Việt Nam: Đề nghị nhấn mạnh hơn vị trí địa chiến lược của Việt Nam trong các cơ chế khu vực như Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).

2. Về sự phát triển nhận thức lý luận của Đảng qua 40 năm đổi mới: Đề nghị đối với một số vấn đề lý luận phức tạp, có thể cân nhắc diễn đạt một cách giản dị, gần gũi hơn nhưng vẫn đảm bảo tính khoa học, để báo cáo không chỉ phục vụ các nhà nghiên cứu mà còn là tài liệu quý cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Cần làm rõ hơn bản chất của "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa", bởi đây là vấn đề lý luận trọng tâm cần tiếp tục được đào sâu, như: Sự vận hành của các quy luật thị trường và vai trò điều tiết của Nhà nước trong mối quan hệ biện chứng để đạt được mục tiêu xã hội chủ nghĩa; cơ chế kiểm soát, phòng ngừa các mặt trái của kinh tế thị trường (phân hóa giàu nghèo, ô nhiễm môi trường, suy thoái đạo đức xã hội) trong bối cảnh định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Về dự báo tình hình, quan điểm, các định hướng giải pháp tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới: Đề nghị phần 5.1.1. Cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường cần làm rõ hơn vị trí, vai trò của Việt Nam trong bối cảnh khu vực - toàn cầu, nhất là trong chuỗi cung ứng và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

4. Ý kiến khác: Đề nghị, trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, khi đất

nước ta bước vào Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, mong muốn Đảng ta tiếp tục quan tâm công tác phát triển lý luận gắn với thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên mới.

III- ĐỐI VỚI DỰ THẢO BÁO CÁO TỔNG KẾT 15 NĂM THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG (2011 - 2025) VÀ ĐỀ XUẤT, ĐỊNH HƯỚNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ĐẢNG

Hầu hết ý kiến nhất trí với dự thảo Báo cáo; một số ý kiến tham gia, cụ thể như sau:

1. Kết quả, hạn chế và những nhận định, đánh giá về công tác quán triệt, cụ thể hoá, kiểm tra, giám sát thi hành Điều lệ Đảng trong 15 năm (2011-2025), tại Mục 2.8. Về kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp (trang 337): Đề nghị bổ sung hạn chế “Việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của một số UBKT, cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy nhất là cấp xã còn hạn chế...”.

2. Kết quả và những nhận định, đánh giá việc thi hành các nội dung của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn cụ thể về thi hành Điều lệ Đảng...: Đề nghị đánh giá rõ hơn việc thực hiện một số quy định về sinh hoạt định kỳ của chi bộ, công tác kết nạp đảng viên mới, công tác kỷ luật Đảng, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong Đảng. Bổ sung đánh giá kết quả thực tiễn thi hành Quy định số 37-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm.

Đề xuất sửa đổi nhiệm kỳ các chi bộ trực thuộc từ 2,5 năm lên 5 năm để phù hợp với điều kiện thực tiễn và thống nhất trong toàn Đảng về nhiệm kỳ đại hội. Cần làm rõ những giải pháp mạnh mẽ để tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện với đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự trong sạch, đủ phẩm chất, năng lực, gương mẫu, đi đầu trong kiến tạo kỷ nguyên mới.

Mục 2.2. Đảng viên (chương I), đề nghị bổ sung hạn chế (trang 328): Còn có cán bộ, đảng viên chưa nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu. Công tác phát triển Đảng chạy theo số lượng, chưa nâng cao chất lượng. Cần đánh giá phù hợp với Báo cáo chính trị của Đại hội (Hạn chế: “một số đảng viên chưa thực hiện tốt nhiệm vụ đảng viên” có trong báo cáo tổng kết 15 năm thi hành điều lệ Đảng nhưng chưa có trong dự thảo báo cáo chính trị).

3. Đánh giá chung về ưu điểm, hạn chế, vướng mắc, bất cập; nguyên nhân đạt được và những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thi hành Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng: Đề nghị bổ sung hạn chế: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nêu cao tinh thần tiên

phong, gương mẫu”; “Một bộ phận cán bộ, đảng viên ngại học tập lý luận, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước”. “Công tác xử lý cán bộ, đảng viên tham nhũng, tiêu cực ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa nghiêm minh, chưa rõ ràng, thời gian xử lý kéo dài gây dư luận không tốt trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân”.

4. Ý kiến khác: Đề nghị cần quan tâm chất lượng phát triển đảng viên ở khu vực nông thôn; xây dựng tổ chức đảng, phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ở các công ty, doanh nghiệp tư nhân. Việc hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng cần cụ thể và nên ban hành sớm sau mỗi kỳ Đại hội. Xem xét “Giảm tỷ lệ trích nộp đảng phí lên cấp ủy cấp trên của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở” vì chi bộ cần nhiều chi phí cho hoạt động nhưng quỹ của Chi bộ hạn chế, hầu như không có khoản thu khác. Mong muốn trong nhiệm kỳ tới, Đảng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung các quy định, hướng dẫn phù hợp với thực tiễn của từng giai đoạn nhằm tiếp tục nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, vững vàng chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam đi đến bến bờ vinh quang.

Nơi nhận:

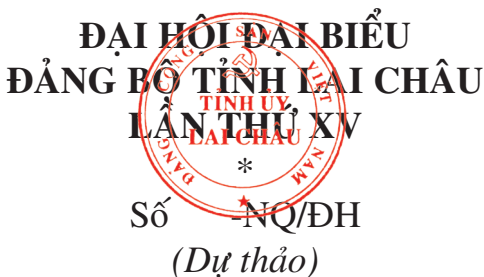
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Lê Minh Ngân

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XV,
NHIỆM KỲ 2025-2030**



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
LẦN THỨ XV, NHIỆM KỲ 2025-2030

Từ ngày 18 đến ngày 19 tháng 9 năm 2025, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 được tổ chức trọng thể tại Trung tâm Hội nghị - Văn hóa tỉnh. **Với tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo, phát triển,**

QUYẾT NGHỊ

I- Tán thành với những nội dung Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030.

1. Về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

Nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phát huy truyền thống đoàn kết, huy động các nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, tận dụng thời cơ, nỗ lực vượt qua khó khăn thách thức, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện toàn diện nhiệm vụ chính trị, đạt nhiều kết quả quan trọng, nổi bật là: Cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng được nâng lên; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức vận hành hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp đồng bộ, thông suốt; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Kinh tế tiếp tục phục hồi, tăng trưởng; tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 5,4%/năm; thu ngân sách trên địa bàn năm 2025 ước đạt trên 2.600 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 65 triệu đồng; hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện. Văn hóa - xã hội có chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục, y tế được nâng lên; chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời; bản sắc văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy gắn với phát triển du lịch. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, bình quân 3,9%/năm, đến hết năm 2025 còn 16,3%; đời sống Nhân dân có nhiều cải thiện. Quốc phòng, an ninh được đảm bảo, chủ quyền biên giới được giữ vững. Quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế tiếp tục mở rộng, phát triển có chiều sâu. Khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố, niềm tin của Nhân dân

đối với Đảng, Nhà nước được nâng lên, chung sức, đồng lòng xây dựng Lai Châu phát triển xanh, nhanh và bền vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn có một số hạn chế, yếu kém: Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ hiệu quả chưa cao; còn 06/50 chỉ tiêu thành phần không đạt mục tiêu Nghị quyết. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền có việc còn hạn chế; chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chuyển biến chưa rõ nét. Quy mô nền kinh tế nhỏ, tốc độ tăng trưởng thấp, chất lượng tăng trưởng chưa bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu, chưa đồng bộ. Chất lượng giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thể thao, phát triển chưa đều, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. Đời sống Nhân dân vùng sâu, vùng xa, biên giới còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, giảm nghèo một số nơi chưa bền vững. Tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn phức tạp. Quan hệ đối ngoại, nhất là quan hệ với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc chưa tương xứng với tiềm năng.

Nhiệm kỳ 2025-2030, Tỉnh ủy, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, địa phương và mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang cần thẳng thắn tự soi, tự sửa, khắc phục nghiêm túc, hiệu quả những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm nhiệm kỳ 2025-2030

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; khai thác hiệu quả các cơ hội, nguồn lực, đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, phát triển toàn diện văn hóa, y tế, giáo dục, nâng cao đời sống của Nhân dân. Mở rộng hợp tác quốc tế, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Phấn đấu đến năm 2030 đưa Lai Châu trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng trung du và miền núi phía Bắc; đến năm 2045 trở thành tỉnh trung bình của cả nước.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

2.2.1. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt bình quân khoảng 10%(28). GRDP bình quân đầu người đạt 90 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 ước đạt 4.596.000 đồng/người/tháng.

(2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phấn đấu đến năm 2030 đạt trên 4.500 tỷ đồng.

(3) Giá trị hàng địa phương tham gia xuất khẩu tăng bình quân 10,5%/năm.

(4) Tổng lượt khách du lịch tăng bình quân 10%/năm; doanh thu từ du lịch đến năm 2030 đạt trên 2.700 tỷ đồng.

(5) Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn tỉnh bình quân khoảng 35% GRDP.

(6) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt 8-9%/năm.

(7) Tỷ trọng kinh tế số đạt từ 9-10% GRDP.

2.2.2. Về xã hội

(8) Dân số đến năm 2030 đạt trên 530 nghìn người.

(9) Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mẫu giáo đạt 99,8%, tiểu học đạt 99,9%, trung học cơ sở đạt 98%, trung học phổ thông đạt từ 60% trở lên. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia từ 80% trở lên.

(10) Hằng năm giải quyết việc làm cho 10.000 lao động, đào tạo nghề cho 4.700 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 70,5%, trong đó lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ trên 32%. Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế bình quân giai đoạn 2026-2030 là: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 58,1%; Công nghiệp và xây dựng 13,1%; Dịch vụ 28,8%. Tỷ lệ thất nghiệp đến năm 2030 khoảng 1%.

(11) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3-4%/năm, phấn đấu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo.

(12) Có trên 13,5 bác sĩ/1 vạn dân; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 17%; tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt trên 92%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 96%; tuổi thọ bình quân đạt 70 tuổi.

(13) 88% thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa; 86% hộ gia đình, 78% thôn, bản, khu phố và 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa.

(14) Phấn đấu toàn tỉnh có ít nhất 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(15) Trên 95% đường xã được cứng hóa; 99% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 82% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; 80% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn; hoàn thành 1.500 căn nhà ở xã hội.

(16) Phấn đấu 50% trở lên số xã, phường không có ma túy.

2.2.3. Về môi trường

(17) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 55%.

(18) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được phân loại, thu gom, xử lý đạt 95%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được phân loại, thu gom, xử lý đạt 90%.

(19) Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (suối) đạt 65%.

(20) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 98%.

2.2.4. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(21) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3-4% tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh.

(22) 75% trở lên đảng bộ trực thuộc tỉnh, 90% trở lên tổ chức cơ sở đảng, 90% trở lên đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% tổ chức chính quyền cơ sở, trên 90% Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cơ sở đạt từ tốt trở lên.

2.3. Nhiệm vụ trọng tâm

2.3.1. Tiếp tục xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện

- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng. Đổi mới mạnh mẽ việc học tập, quán triệt, tuyên truyền chủ trương, nghị quyết, đường lối của Đảng; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao chất lượng giáo dục lý luận theo hướng khoa học, hiện đại, gắn với thực tiễn. Củng cố tổ chức cơ sở đảng, đẩy mạnh phát triển đảng viên, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; sắp xếp tổ chức bộ máy, vị trí việc làm gắn với tinh giản biên chế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm vi phạm. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp; thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng; đẩy mạnh cải cách hành chính và chế độ công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, quan tâm cán bộ nữ, cán bộ trẻ, người dân tộc thiểu số; tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đa dạng hóa hình thức tập hợp Nhân dân, phát huy vai trò người có uy tín; nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội; đẩy mạnh phong trào thi đua, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của

Đảng, pháp luật của Nhà nước; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.3.2. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, tạo động lực thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững

- Tập trung phát triển 2 vùng kinh tế đã xác định: Vùng kinh tế động lực (*dọc theo Quốc lộ 4D, 32*) tập trung phát triển du lịch sinh thái, mạo hiểm, văn hóa cộng đồng; công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; chế biến thức ăn chăn nuôi; sản xuất vật liệu xây dựng; khai thác, chế biến đất hiếm; phát triển đô thị, kinh tế biên mậu. Vùng kinh tế nông - lâm sinh thái sông Đà (*dọc theo Quốc lộ 12, 4H*) tập trung bảo vệ và phát triển rừng, trồng quế, mắc ca, cao su, cây gỗ lớn, phát triển dược liệu dưới tán rừng (*ưu tiên phát triển sâm Lai Châu*), dịch vụ môi trường rừng và các sản phẩm đặc hữu, du lịch, công nghiệp sản xuất điện.

- Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, tập trung vào các dự án trọng điểm, tăng cường liên kết với các vùng kinh tế phát triển mạnh. Ưu tiên triển khai đầu tư cao tốc CT13 Bảo Hà - Lai Châu, hầm đường bộ qua đèo Khau Co, hoàn thành hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên; đầu tư cải tạo, nâng cấp một số đoạn tuyến quốc lộ chính yếu (quốc lộ 4H; quốc lộ 4D và quốc lộ 12 kết nối ra cửa khẩu Ma Lù Thàng); đàm phán xây dựng cầu đa năng Ma Lù Thàng kết nối với Trung Quốc; quy hoạch chi tiết cảng hàng không Lai Châu. Phát triển hệ thống giao thông nội vùng, liên vùng trong tỉnh; nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường tuần tra biên giới, đường ra mốc giới. Hoàn thiện hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng đáp ứng yêu cầu cửa khẩu quốc tế, hiện đại, thông minh. Tập trung hoàn thiện quy hoạch đô thị, nông thôn; đầu tư đồng bộ hạ tầng nông thôn, hạ tầng sản xuất. Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư, cải tạo cơ sở y tế, giáo dục, thiết chế văn hóa, hạ tầng số, trụ sở, nhà công vụ các xã, phường. Phấn đấu 100% phòng học được kiên cố, hoàn thành hệ thống các trường nội trú liên cấp các xã biên giới trong năm 2027.

- Khai thác tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh tập trung đất đai, ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa tích hợp đa giá trị; duy trì diện tích lúa nước năng suất, chất lượng cao; đầu tư thâm canh, nâng cao chất lượng vùng nguyên liệu chè trên 10.000 ha; 100% diện tích chè sản xuất tập trung được quản lý, cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, trong đó có ít nhất 25% diện tích theo tiêu chuẩn an toàn, hữu cơ; phát triển về quy mô, chất lượng, nâng cao thương hiệu vùng Sâm Lai Châu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO khoảng 3.000 ha; phấn đấu 100% cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại, 30% cơ sở chăn nuôi nông hộ có hệ thống xử lý chất thải đảm bảo yêu cầu. Tập trung huy động, bố trí nguồn lực và các điều kiện cần thiết để chuẩn bị tiến tới thực hiện xây dựng nông thôn mới hiện đại.

- Tập trung phát triển công nghiệp có tiềm năng thế mạnh; hình thành các khu, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, hỗ trợ

quảng bá sản phẩm trên nền tảng số, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu; thúc đẩy chuỗi dịch vụ khép kín từ sản xuất đến xuất khẩu. Phát triển toàn diện khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, từng bước hình thành trung tâm logistics, điểm trung chuyển, kho vận, bến bãi hiện đại. Ưu tiên phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng; hình thành các sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo, chất lượng cao gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống.

- Phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế theo Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 138/NQ-CP của Chính phủ; xây dựng, cụ thể hóa thể chế, cơ chế chính sách phát triển kinh tế tư nhân. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng kinh tế tuần hoàn, xanh, chia sẻ. Thu hút đầu tư nước ngoài đầu tư các dự án công nghệ cao, tiên tiến, đầu tư xanh, giá trị gia tăng cao, quản trị hiện đại.

2.3.3. Tập trung xây dựng văn hóa, xã hội, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững

- Đẩy mạnh đổi mới, đột phá phát triển giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị; thực hiện đồng bộ, toàn diện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, ưu tiên tập trung các ngành nghề và kỹ năng mới, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động; khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động.

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn 2045, Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị; phấn đấu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân về tầm vóc, tuổi thọ, thể chất và tinh thần.

- Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện; sớm thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo, Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nghiên cứu thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm cấp tỉnh; đầu tư trung tâm dữ liệu theo công nghệ điện toán đám mây; ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động hệ thống chính trị tạo đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành.

- Thực hiện tốt việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; phấn đấu có ít nhất 8 di tích được xếp hạng; 70% di tích quốc gia được đầu tư tu bổ, tôn tạo; chú trọng xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền, tầng lớp Nhân dân. Phát triển, lan tỏa giá trị văn hóa, chuẩn mực đạo đức tốt đẹp, xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu; tích cực đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng.

- Thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội. Tăng cường hợp tác, mở rộng thị trường lao động; đẩy mạnh tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, mở rộng cộng tác viên tuyên truyền xuất khẩu lao động tại các xã, thôn, bản. Thực hiện đồng bộ quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm đúng pháp luật.

- Hoàn thiện và tăng cường thực thi cơ chế, chính sách đảm bảo đồng bộ, thống nhất, đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường; xây dựng cơ sở dữ liệu, đẩy mạnh số hóa quản lý tài nguyên và môi trường. Nâng cao khả năng dự báo, cảnh báo sớm, ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin phục vụ cảnh báo thiên tai. Bố trí, ổn định dân cư bảo đảm an toàn tại khu vực nguy cơ thiên tai.

2.3.4. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, thế trận phòng thủ liên hoàn theo đơn vị hành chính mới. Bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, kịp thời phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa các luận điệu xuyên tạc, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ, kịp thời phát hiện, giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh ngay tại cơ sở. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Duy trì và mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước, các đại sứ quán và các tổ chức quốc tế; quan hệ láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các thỏa thuận, biên bản hợp tác với các địa phương nước ngoài, nhất là với các địa phương của Hàn Quốc trong xuất khẩu lao động, phát triển nông nghiệp...

2.4. Các khâu đột phá

(1) Đột phá về hạ tầng giao thông, logistic, bảo đảm kết nối thuận lợi giữa Lai Châu với các trục và các vùng kinh tế trong khu vực; giao thông nội vùng và các tuyến đường xã biên giới.

(2) Đột phá về phát triển nông nghiệp hàng hóa, dược liệu và kinh tế xanh. Tập trung phát triển cây dược liệu, cây ăn quả ôn đới chất lượng cao thành sản phẩm chủ lực; gắn nông nghiệp với du lịch, OCOP, kinh tế tuần hoàn.

(3) Đột phá về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

2.5. Giải pháp chủ yếu

(1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát của cấp ủy các cấp; tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, trọng tâm là nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện.

(2) Đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Tập trung xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, nhất là đầu tư theo hình thức PPP, vốn ODA, viện trợ, tài trợ... Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho các công trình, dự án trọng điểm, có tính kết nối liên vùng. Thu hút đầu tư phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn gắn với liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; đẩy nhanh tiến độ triển khai, hoàn thành các dự án trọng điểm về du lịch, nông nghiệp.

(3) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, tăng cường hội nhập quốc tế. Ưu tiên phát triển mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao giá trị gia tăng. Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy các ngành trụ cột như: Công nghiệp (thủy điện, chế biến đất hiếm, nông lâm thủy sản), dịch vụ (thương mại, biên mậu, du lịch), nông nghiệp (vùng sản xuất hàng hóa, công nghệ cao, hữu cơ...). Nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa địa phương.

(4) Tăng cường tiếp nhận, chuyển giao, làm chủ công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến; xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp gắn với doanh nghiệp công nghệ. Tăng tỷ lệ đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực, ưu tiên nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch, hành chính công.

(5) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đẩy mạnh đổi mới công tác cán bộ, khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Xây dựng nền hành chính liêm chính, dân chủ, hiện đại. Giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao đạo đức công vụ. Thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút, đào tạo, sử dụng, phát huy nhân tài và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

(6) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, lành mạnh. Xây dựng lực lượng quân đội, công an

chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Tích cực, chủ động nhập quốc tế; tập trung làm sâu sắc hơn nữa quan hệ hợp tác với các địa phương của tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), duy trì, mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương của Hàn Quốc và các đối tác ưu tiên khác theo hướng chủ động, tích cực, có trọng tâm, trọng điểm, ngày càng thực chất.

II- Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV cần tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm kỳ 2025-2030.

III- Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của các đảng ủy trực thuộc và Nhân dân đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội, bổ sung, hoàn chỉnh văn bản báo cáo Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

IV- Thông qua kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV; bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Tổ chức Trung ương chuẩn y theo quy định.

V- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV tổ chức tuyên truyền, quán triệt, học tập sâu rộng Nghị quyết đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ; khẩn trương xây dựng chương trình hành động, các nghị quyết chuyên đề, đề án để cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu và khâu đột phá; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt đưa Nghị quyết Đại hội vào thực tiễn cuộc sống.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, các lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy những thành tựu đạt được sau hơn 115 năm thành lập tỉnh, 20 năm chia tách, thành lập tỉnh và những kết quả đạt được của nhiệm kỳ 2020-2025, tiếp tục đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, phát huy tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, xây dựng Lai Châu phát triển xanh, nhanh và bền vững, cùng đất nước bước vào Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên phát triển hùng cường và giàu mạnh của dân tộc Việt Nam.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

